



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 10/2025
Từ 20/10 - 24/10/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KINH TẾ VIỆT NAM KHẲNG ĐỊNH ĐỦ SỨC CHỐNG CHỊU TRƯỚC CÁC CÚ SỐC BÊN NGOÀI, TĂNG TRƯỞNG CAO HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Sáng ngày 20/10/2025, tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã trình bày Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và 05 năm 2021 - 2025; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trình bày Báo cáo tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV (Ảnh: VGP/Nhật Bắc)

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, trong giai đoạn 2021 - 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề vượt dự báo, đặc biệt là hậu quả nặng nề của đại dịch COVID-19; ở trong nước nhìn chung khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi; song với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, chúng ta đạt và vượt 22/26 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, xấp xỉ đạt 2/26 chỉ tiêu, trong đó vượt toàn bộ chỉ tiêu về xã hội, an sinh xã hội; các năm 2024, 2025 đạt và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Báo cáo của Chính phủ chỉ rõ 08 kết quả nổi bật.

Thứ nhất, kiểm soát thành công và khắc phục hiệu quả đại dịch COVID-19 với tinh thần “Xác định sức khỏe, tính mạng của Nhân dân lên trên hết, trước hết”, được quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

Trước hết thay đổi tư duy chống dịch phải kết hợp chặt chẽ tiêm chủng và hành chính. Đẩy mạnh ngoại giao, quyết liệt triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc-xin miễn phí toàn dân, đưa Việt Nam “đi sau về trước”, đứng thứ 5 thế giới về tỉ lệ bao phủ vắc-xin; tỉ lệ tử vong ở Việt Nam khoảng 0,37%, thấp hơn nhiều trung bình thế giới là 1%. Hai là kịp thời chuyển đổi trạng thái, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch COVID-19 để mở cửa sớm cho phát triển kinh tế; hỗ trợ 119 nghìn tỷ đồng cho trên 68,4 triệu lượt người lao động và trên 1,4 triệu lượt người sử dụng lao động; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp là 580 nghìn tỷ đồng; xuất cấp 23,3 nghìn tấn gạo; kịp thời xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và đã thực hiện đạt trên 265 nghìn tỷ đồng.

Thứ hai, kinh tế Việt Nam khẳng định đủ sức chống chịu trước các cú sốc bên ngoài, duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao hàng đầu thế giới.

GDP năm 2025 dự kiến tăng trên 8%; bình quân giai đoạn 2021 - 2025 tăng 6,3%, cao hơn nhiệm kỳ trước (6,2%) (năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, tăng trưởng chỉ đạt 2,55%; giai đoạn 04 năm 2022 - 2025 tăng trưởng bình quân 7,2%/năm, vượt mục tiêu 6,5 - 7%). Quy mô nền kinh tế tăng từ 346 tỷ USD năm 2020 lên 510 tỷ USD năm 2025, tăng 5 bậc, lên vị trí 32 thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt khoảng 5.000 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao. Cơ cấu kinh tế và chất lượng tăng trưởng chuyển biến tích cực.

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát dưới 4%, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 9,6 triệu tỷ đồng, gấp 1,36 lần nhiệm kỳ trước, vượt xa mục tiêu 8,3 triệu tỷ đồng; trong khi miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí... khoảng 1,1 triệu tỷ đồng; tăng thu, tiết kiệm chi 1,57 triệu tỷ đồng. Thị trường ngoại hối cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất cho vay bình quân giảm 2,5% so với năm 2022. Nợ công giảm từ 44,3% GDP năm 2020 xuống còn khoảng 35 - 36% năm 2025 (giới hạn là 60% GDP); bội chi ngân sách nhà nước bình quân giảm từ 3,53% GDP giai đoạn 2016 - 2020 xuống 3,1 - 3,2% GDP nhiệm kỳ này. Tổ chức FTSE nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi thứ cấp. Đến nay, có khoảng 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tăng trên 20% so với năm 2020. Các tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao kết quả chỉ đạo, điều hành, nâng hạng tín nhiệm và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam (Quỹ tiền tệ quốc tế đánh giá Việt Nam nằm top 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới; Standard Chartered dự báo Việt Nam thuộc nhóm 5 nước tăng trưởng nhanh nhất châu Á).

Các động lực tăng trưởng truyền thống đều phát huy hiệu quả. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 33,2% GDP, đạt mục tiêu 32 - 34%. Vốn đầu tư công đạt khoảng 3,4 triệu tỷ đồng, tăng gần 55% (số tuyệt đối tăng 1,2 triệu tỷ đồng) so với nhiệm kỳ trước; đầu tư không dàn trải, số dự án sử dụng ngân sách trung ương giảm từ 11.000 (nhiệm kỳ trước) xuống còn 4.600 dự án nhiệm kỳ này. Tổng vốn FDI đạt 185 tỷ USD, tăng gần 9% so với nhiệm kỳ trước

và thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới. Quy mô thương mại tăng mạnh, từ 545,4 tỷ USD năm 2020 lên mức kỷ lục khoảng 900 tỷ USD năm 2025, thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới; xuất siêu lớn, đạt 88,3 tỷ USD, tăng hơn 2 lần nhiệm kỳ trước. Du lịch phục hồi, năm 2025 đón khoảng 22 - 23 triệu lượt khách quốc tế, cao nhất từ trước đến nay. Quyết liệt phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, ba đột phá chiến lược được triển khai quyết liệt, hiệu quả, mở ra không gian và kiến tạo phát triển.

Công tác xây dựng và thực thi pháp luật được đổi mới về cả tư duy, cách làm; nhiều “điểm nghẽn” được kịp thời tháo gỡ. Trình Bộ Chính trị ban hành nhiều nghị quyết mang tính đột phá về đường lối, thể chế, chính sách; trình Quốc hội thông qua trên 180 luật, pháp lệnh, nghị quyết và ban hành 820 nghị định, nhiều nhất trong một nhiệm kỳ từ trước đến nay. Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính (đã cắt giảm, đơn giản hóa gần 4.300 quy định kinh doanh, thủ tục hành chính và giấy tờ công dân).

Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đột phá với nhiều công trình quy mô lớn, hiện đại, có tính kết nối, lan tỏa và định hình cho tương lai. Đến hết năm 2025, dự kiến hoàn thành 3.245 km đường bộ cao tốc (vượt mục tiêu là 3.000 km) và 1.711 km đường ven biển (vượt mục tiêu là 1.700 km); cơ bản hoàn thành Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 tiêu chuẩn 4F đầu tiên tại Việt Nam; đưa vào hoạt động các tuyến vành đai, đường sắt đô thị, cảng biển, cảng hàng không... Hoàn thành đường dây 500 KV Quảng Bình - Hưng Yên và Lào Cai - Vĩnh Yên chất lượng cao trong thời gian ngắn kỷ lục. Hạ tầng văn hóa, xã hội được đầu tư mạnh mẽ; hợp tác công tư xây dựng Trung tâm Triển lãm quốc gia (VEC) thuộc top 10 thế giới.

Cơ cấu lao động chuyên dịch tích cực; tỉ lệ lao động nông nghiệp giảm từ 28,3% năm 2020 xuống còn 25% năm 2025; tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 64,5% năm 2020 lên 70% năm 2025. Triển khai đào tạo 100.000 kỹ sư chip bán dẫn và trí tuệ nhân tạo đến năm 2030. Tốc độ tăng năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2025 ước đạt 6,85% (vượt mục tiêu là 6,5%/năm).

Thứ tư, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai quyết liệt, đạt kết quả bước đầu quan trọng.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và Trung tâm dữ liệu Quốc gia đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2025 của Việt Nam xếp hạng 44/139 quốc gia, vùng lãnh thổ. Hạ tầng số phát triển mạnh mẽ, rộng khắp; 100% xã, phường có hạ tầng băng rộng cáp quang; tốc độ Internet di động thuộc top 20 thế giới. Thương mại điện tử phát triển nhanh, tăng bình quân 20%/năm; phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số có bước tiến quan trọng; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tạo chuyển biến căn bản trong phục vụ người dân, doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí xã hội khoảng 3.000 tỷ đồng/năm. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2024 xếp hạng 71/193, tăng 15 bậc so với năm 2020. Triển khai sản xuất 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ năm, nhiều dự án tồn đọng, kéo dài nhiều năm được xử lý quyết liệt, đạt kết quả tích cực, góp phần giải phóng nguồn lực cho phát triển.

Đã trình Bộ Chính trị cho ý kiến xử lý 05 ngân hàng yếu kém (04 ngân hàng thương mại và Ngân hàng Phát triển đã hoạt động ổn định, hiệu quả), 12 dự án, doanh nghiệp thua lỗ và các dự án năng lượng quan trọng tồn đọng kéo dài được giải quyết (như các dự án Nhà máy điện Sông Hậu 1, Long Phú 1, Thái Bình 2, BOT Vân Phong 1, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, điện khí Ô Môn, mỏ khí Lô B...). Tháo gỡ vướng mắc, đưa vào sản xuất, kinh doanh gần 1.200 dự án với tổng giá trị 675 nghìn tỷ đồng. Đang chỉ đạo rà soát, phân loại, đề xuất các cấp có thẩm quyền tiếp tục xử lý gần 3.000 dự án các loại với tổng vốn hàng triệu tỷ đồng và quy mô sử dụng đất hàng trăm nghìn ha.

Thứ sáu, các lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước tiến bộ cả về nhận thức, hành động và kết quả; đời sống của Nhân dân được nâng lên.

Công nghiệp văn hóa, giải trí đang trên đà phát triển; có 10 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO công nhận, ghi danh. Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng 18 bậc, xếp hạng 93/193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Mạng lưới cơ sở y tế phát triển mạnh; chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên; tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,2% năm 2020 lên 95,2% năm 2025. Chất lượng giáo dục được cải thiện; nhiều cơ sở giáo dục đại học tăng thứ bậc trên các bảng xếp hạng uy tín quốc tế; 100% học sinh Việt Nam (194 em) tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế đều đoạt giải. Thực hiện miễn, hỗ trợ học phí từ mầm non đến phổ thông từ năm học 2025 - 2026; hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã biên giới và một số địa phương có điều kiện cũng đã chủ động hỗ trợ; dành nguồn lực để xây dựng 248 trường liên cấp nội trú, bán trú hiện đại tại các xã biên giới đất liền, trong đó trước mắt hoàn thành 100 trường trước năm học mới 2026 - 2027.

Các chính sách người có công, an sinh xã hội, giảm nghèo được triển khai toàn diện và đạt nhiều kết quả nổi bật với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Giai đoạn 2021 - 2025, đã chi 1,1 triệu tỷ đồng cho an sinh xã hội (chiếm 17% tổng chi ngân sách nhà nước), hỗ trợ gần 700.000 tấn gạo cho người khó khăn; mở rộng trợ giúp thường xuyên cho trên 3,5 triệu người có công, người yếu thế... Tỉ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 4,4% năm 2021 xuống 1,3% năm 2025. Thu nhập bình quân người lao động hằng tháng tăng từ 5,5 triệu đồng năm 2020 lên 8,3 triệu đồng năm 2025. Hoàn thành mục tiêu cơ bản xóa nhà tạm, nhà dột nát sớm 5 năm 4 tháng với trên 334.000 căn nhà. Triển khai xây dựng 633 nghìn căn nhà ở xã hội, đang phấn đấu hoàn thành 100.000 căn trong năm 2025. Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay trên 10,6 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách với số tiền 517 nghìn tỷ đồng, trong đó có 22,1 nghìn tỷ đồng cho người vay mua nhà ở xã hội. Phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được chú trọng; đã chi 47 nghìn tỷ đồng cho phòng chống, khắc phục hậu quả bão lũ. Chỉ số phát triển bền vững của Việt Nam xếp hạng 51/165, tăng 37 bậc so với năm 2016.

Tổ chức rất thành công kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm Quốc khánh 2/9, Triển lãm “80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đoàn kết, lòng tự hào dân tộc. Theo quyết định của Bộ Chính trị và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, đã bố trí kinh phí

gần 11 nghìn tỷ đồng tặng quà cho toàn thể Nhân dân nhân dịp Quốc khánh 2/9. Theo Liên Hợp Quốc, chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2025 xếp thứ 46, tăng 37 bậc so với năm 2020 (xếp thứ 83).

Thứ bảy, triển khai quyết liệt, hiệu quả việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Biên chế khối hành chính nhà nước giảm 145 nghìn người; chi thường xuyên giảm 39 nghìn tỷ đồng/năm. Hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp dần đi vào nền nếp; chuyển trạng thái từ quản lý hành chính sang phục vụ Nhân dân và kiến tạo phát triển. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh. Kiến nghị thu hồi gần 425 nghìn tỷ đồng và 2.200 ha đất. Xử lý nghiêm và thu hồi tiền, tài sản từ các vụ án tham nhũng, kinh tế gần 13,6 nghìn tỷ đồng, 520.000 USD; kê biên tài sản giá trị gần 438 nghìn tỷ đồng.

Thứ tám, tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Ưu tiên bố trí nguồn lực, tiết kiệm chi, tăng thu để nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh, đủ sức tự vệ; sản xuất được một số loại vũ khí quan trọng. Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm đạt kết quả tích cực. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về gìn giữ hòa bình, cứu hộ, cứu nạn quốc tế. Đối ngoại và hội nhập quốc tế là điểm sáng; ngoại giao kinh tế đạt nhiều kết quả; uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam được nâng cao; Việt Nam tái đắc cử Hội đồng nhân quyền Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028; đã thiết lập quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với 38 nước, trong đó có 5/5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, 17 thành viên G20.

Theo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, đánh giá chung, trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, kết quả đạt được của năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025 là rất đáng trân trọng, tự hào; năm sau tốt hơn năm trước, nhiệm kỳ này tốt hơn nhiệm kỳ trước trên hầu hết các lĩnh vực. Tiếp tục tạo xu thế đổi mới; tạo đà phát triển nhanh, bền vững; tạo lực phát triển bao trùm, toàn diện; tạo khí thế bước vào kỷ nguyên mới và củng cố, tăng cường niềm tin vững chắc của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được là rất cơ bản, nước ta vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Áp lực điều hành ổn định kinh tế vĩ mô còn lớn. Cơ chế, chính sách chưa đủ mạnh để khai thác hiệu quả nguồn lực từ con người, thiên nhiên, văn hóa và để bảo vệ môi trường. Các thị trường bất động sản, vàng, trái phiếu còn diễn biến phức tạp. Sản xuất kinh doanh trong một số lĩnh vực còn khó khăn. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa thực sự trở thành động lực tăng trưởng chính. Nhân lực chất lượng cao còn thiếu, nhất là ngành mũi nhọn. Còn mâu thuẫn, chông chéo trong một số quy định pháp luật; thủ tục hành chính phải cắt giảm mạnh hơn. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp là việc khó, thực hiện trên quy mô lớn, thời gian ngắn, yêu cầu cao nên có nơi còn lúng túng, chưa đồng bộ. Việc xử lý các dự án, cơ sở nhà đất tồn đọng, kéo dài vẫn phải nỗ lực hơn nữa. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo... Tình trạng ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, ngập úng, sụt lún, sạt lở... tại các đô thị lớn, miền núi chưa được xử lý hiệu quả.

Thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan hơn. Tình hình an ninh trật tự tại một số địa bàn, tội phạm an ninh mạng, công nghệ cao còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp...

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, nguyên nhân kết quả đạt được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư; sự giám sát, đồng hành, phối hợp hiệu quả của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, chủ động bám sát tình hình, phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, phù hợp, hiệu quả của Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, nhiệm vụ, giải pháp từ nay đến cuối năm là: Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ. Tập trung thúc đẩy tăng trưởng trên 8% gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; ứng phó kịp thời, hiệu quả các cú sốc từ bên ngoài; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công; chuẩn bị khởi công, khánh thành đồng loạt các công trình, dự án quy mô lớn, trọng điểm vào ngày 19/12/2025, trong đó có Dự án thành phần I đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, 02 trung tâm thể thao lớn ở Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; tiếp tục rà soát, triển khai hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp. Làm tốt công tác an sinh xã hội, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; huy động mọi nguồn lực khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, bão lũ; giữ vững trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Nguồn: baohinhphu.vn

TẬP TRUNG RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU

Ngày 22/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 201/CD-TTg về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Công điện nêu rõ: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 07-TB/CQTTCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Thông báo số 386-TB/VPTW ngày 16/10/2025 về cuộc họp giao ban chủ chốt tháng 10/2025; để tiếp tục đẩy mạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, thực chất, khoa học, bài bản, tiếp cận từ thực tiễn và dựa trên mức độ sẵn có của dữ liệu, sự liên thông, đồng bộ về hạ tầng nhằm tạo thuận lợi, cắt giảm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung thực hiện nghiêm túc các công việc sau:

Cắt giảm hoặc không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp thành phần hồ sơ mà thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Khẩn trương chỉ đạo rà soát đối với 734 thủ tục hành chính theo Văn bản số 4735/TCT ngày 20/10/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 và các thủ tục hành chính khác có chứa một trong 15 loại giấy tờ đã có thông tin trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có thể cắt giảm ngay.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh việc hoàn thành sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên từng lĩnh vực quản lý; trong đó, chủ động cắt giảm hoặc không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp thành phần hồ sơ mà thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu.

c) Đối với 668 thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo việc rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ở địa phương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện việc cắt giảm hoặc không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp thành phần hồ sơ mà thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu. Hoàn thành chậm nhất trước ngày 15/11/2025 hoặc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất.

d) Các bộ, ngành, địa phương gửi kết quả rà soát về Bộ Tư pháp trước ngày 31/10/2025.

Xây dựng cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc để thực thi phương án cắt giảm, thay thế ngay các thành phần hồ sơ mà thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát cụ thể đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ là 1 trong 15 loại giấy tờ đã có dữ liệu, có thể cắt giảm; đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó xác định rõ điều, khoản, điểm tại các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thực thi phương án. Hoàn thành việc hướng dẫn trước ngày 23/10/2025.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành đánh giá kết quả rà soát và xây dựng Báo cáo tổng thể về việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

c) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị quyết của Chính phủ theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, thay thế ngay các thành phần hồ sơ mà thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trình Chính phủ ban hành trước ngày 15/11/2025.

d) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, theo lĩnh vực được phân công phụ trách, trực tiếp chỉ đạo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

Nguồn: baohinhphu.vn

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 05 NĂM 2026 - 2030 VỚI TINH THẦN HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT, ĐỒNG BỘ, KHẢ THI, HIỆU QUẢ, PHÂN ĐẦU GDP 10%/NĂM TRỞ LÊN

Ngày 18/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Chỉ thị số 31/CT-TTg về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030.

Giai đoạn 2026-2030 là 05 năm cuối thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, phức tạp hơn và ngày càng khó đoán định; khó khăn, thách thức và thuận lợi, thời cơ đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; đặt ra yêu cầu cấp thiết về một tầm nhìn mới, tư duy mới, quan điểm phát triển mới cùng những giải pháp đột phá, quyết tâm cao để tăng trưởng nhanh và bền vững hơn, hiện thực hóa mục tiêu Chiến lược đặt ra *đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 là nước phát triển, thu nhập cao*, đưa nước ta bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước tập trung xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, với tinh thần hành động quyết liệt, đồng bộ, khả thi, hiệu quả, phân đầu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên.

Đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 đầy đủ, khách quan, trung thực

Về nguyên tắc, yêu cầu đối với đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đánh giá đầy đủ, đúng thực chất, khách quan, trung thực, có so sánh với giai đoạn 2016 - 2020 và thế giới, khu vực (nếu có), bao gồm: kết quả đạt được, đặc biệt là các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra trong giai đoạn 2021 - 2025, so sánh với các chỉ tiêu, mục tiêu tương tự giai đoạn 2016 - 2020; khó khăn, hạn chế, yếu kém; phân tích nguyên nhân khách quan và chủ quan để rút ra bài học kinh nghiệm, xác định giải pháp hiệu quả cho giai đoạn 2026 - 2030.

Nội dung đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 gồm:

Đánh giá việc thực hiện mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu và các cân đối lớn đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025; trong đó, phân tích sâu về tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế... Các địa phương đánh giá về việc ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nêu rõ kết quả đạt được và tồn tại hạn chế.

Kết quả thực hiện mục tiêu kép về phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Trong đó tập trung đánh giá: cơ cấu lại các ngành sản xuất, dịch vụ, nhất là phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ

thông minh; phát triển kinh tế nông thôn và nông nghiệp hiệu quả, xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành du lịch, thương mại điện tử...; đóng góp của kinh tế số vào tăng trưởng, khả năng hoàn thành mục tiêu của chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GDP; đánh giá hiệu quả cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm (đầu tư công, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước); triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và tình hình phát triển doanh nghiệp tư nhân; thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Đánh giá tình hình huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực (kinh tế nhà nước, kinh tế ngoài nhà nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài...); giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các dự án lớn, quan trọng, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia...; phát triển các loại thị trường.

Tiến độ triển khai và kết quả hoàn thành hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, trong đó tập trung đánh giá: các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia (như: đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và các tuyến kết nối quốc tế, kết nối cảng biển cửa ngõ; một số tuyến đường vành đai và đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh); một số đường ven biển cấp thiết; các tuyến đường thủy nội địa quan trọng, liên vùng...; phát triển hạ tầng năng lượng (điện, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, điện hạt nhân...), hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng thủy lợi, hạ tầng nông thôn, đô thị...

Đánh giá công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia.

Kết quả triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, tỉnh, vùng và quốc gia; phát triển vùng, liên kết vùng; tình hình phát triển khu kinh tế, phát triển đô thị, đô thị thông minh, phát triển kinh tế biển; xây dựng cơ chế chính sách cho đô thị thông minh; xây dựng nông thôn mới; thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù tại một số địa phương; xây dựng trung tâm tài chính có khả năng cạnh tranh và kết nối với quốc tế, khu vực...

Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, y tế. Kết quả công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu...

Đánh giá công tác nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển (như xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; cải cách tiền lương...); sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 phải có tầm nhìn, tư duy phát triển mới, đột phá

Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030, Chỉ thị yêu cầu Kế hoạch phải bám sát đường lối, chủ trương, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương

Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; nội dung văn kiện Đại hội Đảng các cấp; các chỉ đạo của Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo chủ chốt.

Định hướng phát triển phải đảm bảo các nội dung: tăng trưởng kinh tế nhanh nhưng phải bền vững với mục tiêu tăng trưởng hai con số, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và khai thác hiệu quả lợi thế của hội nhập quốc tế sâu rộng; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; không hy sinh tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường để đổi lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Mục tiêu là hướng tới tăng trưởng nhanh, bền vững, bao trùm, toàn diện và mang lại lợi ích cho mọi người dân.

Xây dựng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030 trên cơ sở đánh giá toàn diện, chính xác kết quả thực hiện Kế hoạch 05 năm 2021 - 2025; dự báo đầy đủ bối cảnh, tình hình thế giới, khu vực và trong nước thời gian tới; phải có tầm nhìn, tư duy phát triển mới, đột phá để nắm bắt và tận dụng tốt các cơ hội, vượt qua thách thức cũng như khắc phục những hạn chế, yếu kém của giai đoạn 2021 - 2025; kết hợp giữa tăng cường, phát huy nội lực với khai thác, huy động và tận dụng hiệu quả ngoại lực, trong đó nội lực là cơ bản, có vai trò quyết định, ngoại lực là quan trọng, đột phá.

Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030 phải bảo đảm tính khả thi, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và bám sát Chiến lược 10 năm 2021 - 2030. Các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch.

Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải: (1) mang tính đột phá, đổi mới, mạnh mẽ, quyết liệt, khả thi, hiệu quả, phù hợp với khả năng thực hiện và cụ thể, mang tính hành động cho các ngành, các cấp, các địa phương với tinh thần: “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”; (2) bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ thẩm quyền” và lượng hóa được; (3) huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, trong đó gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; (4) phát huy tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (5) huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp, người dân vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 bao gồm các nội dung như:

Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm giai đoạn 2026-2030; Các chỉ tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn, trong đó, phải phấn đấu đạt được một số chỉ tiêu chủ yếu của đất nước như: tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo/GDP;...

Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:

Ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thiện hệ thống pháp luật với cấu trúc tinh gọn, hợp lý, khoa học. Bảo đảm công tác xây dựng và thi hành pháp luật bám sát thực tiễn, nắm bắt mọi cơ hội, khơi thông mọi nguồn lực, là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển thị trường khoa học công nghệ, thu hút mọi nguồn lực cho phát triển; tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện công vụ. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phát hiện, thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, tạo bứt phá mạnh mẽ; tăng trưởng nhanh nhưng phải bền vững gắn với kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển. Tập trung tháo gỡ những rào cản, khó khăn, vướng mắc của các loại thị trường. Củng cố mạnh mẽ khu vực doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế nhà nước; tiếp tục triển khai cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém, được kiểm soát đặc biệt và đầu tư công. Triển khai các giải pháp đột phá, trọng tâm, có tính khả thi cao để đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đầu tư, giải phóng nguồn lực trong giai đoạn 2026 - 2030. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Phát triển kinh tế tư nhân là động lực hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới sáng tạo; ưu tiên xây dựng các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời nâng đỡ thành phần kinh tế hộ, kinh tế hợp tác.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Xây dựng và thực thi cơ chế, chính sách đột phá, ưu tiên nguồn lực phát triển khoa học công nghệ, tập trung vào 11 nhóm ngành công nghệ chiến lược. Thúc đẩy phát triển kinh tế số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp sáng tạo, công nghệ chiến lược, kinh tế chia sẻ, kinh tế dữ liệu, sản xuất thông minh, thương mại điện tử và tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất và thể chất người học gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Hệ thống giáo dục phải được đổi mới sâu rộng, tập trung phát triển các kỹ năng sáng tạo, kỹ năng khởi nghiệp, STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học), ngoại ngữ (đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học), kỹ năng số và công nghệ hiện đại.

Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, phát triển đô thị và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm gồm: Tập trung đầu tư, hoàn thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia (như: trục giao thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, các cảng biển cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế, các cảng hàng không lớn, tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, các tuyến đường sắt kết nối quốc

tế; hệ thống truyền tải điện 500 kV quốc gia...), phát triển hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, kết nối cảng hàng không Tân Sơn Nhất, Long Thành và các tuyến cao tốc đảm bảo mục tiêu 5.000km đường bộ cao tốc; Tái khởi động xây dựng hai nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận, với mục tiêu hoàn thành công tác đầu tư xây dựng vào trước ngày 31/12/2030; Đẩy mạnh phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao trong giai đoạn mới, bảo đảm an ninh năng lượng...

Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, có đổi mới chế độ, chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nhất là đối với người có công, người cao tuổi, trẻ em, bình đẳng giới, người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng dân tộc thiểu số và miền núi...

Quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, khoáng sản quan trọng; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, gắn kết chặt chẽ và trở thành thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phát huy vai trò, vị thế, uy tín của đất nước, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Chỉ thị yêu cầu trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cụ thể hóa các giải pháp, chính sách để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 bảo đảm thống nhất về nguyên tắc, mục tiêu chung, phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương; bám sát danh mục các dự án trọng điểm quốc gia được đề xuất trong trong dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nguồn: nhandan.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH YÊU CẦU CẮT GIẢM ÍT NHẤT 50% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐƯA CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI VÀO “LUỒNG XANH”

Ngày 24/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản, chủ trì Hội nghị với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp về các giải pháp phát triển đột phá nhà ở xã hội.

Năm 2025, hoàn thành hơn 89.000 căn nhà ở xã hội

Theo thống kê, cả nước có 696 dự án nhà ở xã hội đã và đang được triển khai với quy mô hơn 637.000 căn. Riêng trong 9 tháng của năm 2025, cả nước đã hoàn thành trên 50.000 căn, đạt 50,5%. Dự kiến đến hết năm 2025 sẽ hoàn thành hơn 89.000 căn, đạt 89% kế hoạch năm.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo Nghị quyết mới của Chính phủ về triển khai một số giải pháp đột phá phát triển nhà ở xã hội thời gian tới, đặc biệt là giao một số doanh nghiệp làm chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội.

Các đại biểu đề xuất nhiều giải pháp nhằm xác định tiêu chuẩn, tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp để giao chủ đầu tư nhà ở xã hội; quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, tiêu chí xác định đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội; đảm bảo công khai, minh bạch, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong vấn đề nhà ở xã hội, đảm bảo chính xác, không xảy ra tiêu cực, trục lợi chính sách...

Cắt giảm ít nhất 50% thủ tục hành chính

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu Bộ Xây dựng tiếp thu đầy đủ các ý kiến xác đáng để khẩn trương hoàn thiện dự thảo nghị quyết trình Chính phủ xem xét ban hành trong 5 ngày tới.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh cần cắt giảm ít nhất 50% thủ tục hành chính, đưa các dự án nhà ở xã hội vào nhóm “luồng xanh”, “luồng ưu tiên” để làm thủ tục nhanh chóng, kịp thời; tạo quỹ đất sạch cho phát triển nhà ở xã hội bằng cách thức linh hoạt.

Cùng với đó, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển nhà ở xã hội, gồm vốn tín dụng, vốn Nhà nước qua Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ phát triển nhà ở, phát hành trái phiếu...

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các địa phương phải có quy định và có trách nhiệm trong giải quyết nhanh, gọn, chính xác thủ tục hành chính cho phát triển nhà ở xã hội, theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Đồng thời, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm nhưng vô tư, trong sáng, cái gì tốt cho dân cho nước thì cứ thể mà làm; hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm kỷ cương pháp luật.

Về điều kiện, thủ tục với người được thụ hưởng chính sách nhà ở xã hội, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ theo hướng tăng cường hậu kiểm, trên cơ sở dữ liệu tích hợp, liên thông trên cả nước để kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo công khai minh bạch, thông tin rõ ràng về ai có nhu cầu, ai đã có nhà, ai chưa có nhà...

Thủ tướng Phạm Minh Chính lưu ý mở rộng các chủ thể tham gia phát triển nhà ở xã hội và đối tượng được thụ hưởng; phát triển nhà ở xã hội cả ở khu vực đô thị và nông thôn theo hướng sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả nhất; trong một khu đô thị cần có nhiều phân khúc nhà khác nhau, trong đó có nhà ở xã hội, dùng chung hạ tầng thiết yếu về giao thông điện, nước, viễn thông, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, thể thao...

Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện góp ý những vấn đề liên quan nhà ở xã hội gửi Bộ Xây dựng chủ trì hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Thủ tướng Phạm Minh Chính giao Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo, Bộ Xây dựng khẩn trương hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

Không để người dân phải “chen chúc, chạy vạy” mới được mua nhà ở xã hội

Trước đó, trong lời phát biểu khai mạc, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các địa phương phải có quy hoạch phát triển nhà ở xã hội, phù hợp với các phân khúc nhà ở khác,

đảm bảo các phân khúc nhà ở đều bình đẳng về hạ tầng giao thông, viễn thông, điện, nước, văn hóa, y tế, giáo dục... Đồng thời đầu tư hạ tầng để phát triển đô thị, nhà ở tại các khu vực còn chưa phát triển.

Thủ tướng Phạm Minh Chính lưu ý chính sách và triển khai chính sách về nhà ở xã hội phải thuận lợi nhất cho người mua nhà ở xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đẩy mạnh số hóa, không để người mua nhà xã hội phải “chen chúc, chạy vạy” mới được mua nhà ở xã hội, dễ dẫn đến tiêu cực, méo mó chính sách.

Đồng thời, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu phải đa dạng hóa nguồn tín dụng cho bất động sản nói chung và nhà ở xã hội nói riêng, phải thành lập Quỹ nhà ở xã hội chứ không chỉ trông vào mỗi nguồn vốn tín dụng của ngân hàng.

Nguồn: baomoi.com

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH: KHÔNG TẠO “GIẤY PHÉP CON”, GIẢM GÁNH NẶNG HÀNH CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG HỢP CHUẨN, HỢP QUY

Ngày 18/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ làm việc với các hội, hiệp hội và doanh nghiệp về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm, hàng hóa.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã cùng trao đổi, bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm hàng hóa. Các đại biểu đã trao đổi cởi mở, thẳng thắn thảo luận, chỉ ra những quy chuẩn, tiêu chuẩn cần sửa đổi, cải tiến, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc một cách nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển, đặc biệt là cải cách, cắt giảm các thủ tục hành chính liên quan.

Sau khi nghe các báo cáo, ý kiến, phát biểu kết luận, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh tinh thần “doanh nghiệp tiên phong, công tư đồng hành, đất nước giàu mạnh, nhân dân hạnh phúc”; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, mỗi người để tổ chức thực hiện cho thật tốt, phát huy tinh thần dân chủ, trách nhiệm, tất cả vì hạnh phúc, ấm no của nhân dân, vì sự phát triển chung của đất nước.

Thời gian qua, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp cùng các bộ, cơ quan, các hội, hiệp hội và doanh nghiệp để rà soát, xây dựng, trình Quốc hội thông qua 2 luật quan trọng là Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tạo hành lang pháp lý mới, khắc phục những chồng chéo, bất cập lâu nay trong hoạt động hợp chuẩn, hợp quy.

Với tinh thần đổi mới tư duy quản lý, các luật sửa đổi đã chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” có trọng tâm, trọng điểm, theo cách tiếp cận mới là quản lý rủi ro, chỉ duy trì các biện pháp bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hóa có rủi ro trung bình và cao, miễn công bố hợp quy đối với các sản phẩm đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý chất lượng theo các luật chuyên

ngành. Cùng với đó, đẩy mạnh chuyển đổi số, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, công bố công khai trên môi trường số. Đây là bước cải cách lớn, thể hiện chủ trương cắt giảm tối đa thủ tục hành chính không cần thiết, giảm chi phí tuân thủ, giảm thủ tục chồng chéo, tăng tính tự chủ và trách nhiệm của doanh nghiệp, phù hợp thông lệ quốc tế.

Để tiếp tục kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động hợp chuẩn, hợp quy và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới, Thủ tướng yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, các bộ, cơ quan liên quan rà soát kỹ các quy định pháp luật hiện hành để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của pháp luật liên quan đến hợp chuẩn, hợp quy.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, trình Chính phủ sớm ban hành nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Thủ tướng Phạm Minh Chính lưu ý, có tiêu chuẩn quốc tế thì nghiên cứu, áp dụng và công bố công khai; quy định truy xuất nguồn gốc một cách công khai, minh bạch.

Thủ tướng Phạm Minh Chính giao Bộ Khoa học và Công nghệ là đầu mối tập hợp tình hình hiện nay, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm hàng hóa; đặc biệt chú ý lắng nghe, tiếp thu các ý kiến của người dân, doanh nghiệp.

Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo các cơ quan tiếp thu các ý kiến xác đáng, phù hợp, sát thực tế tại cuộc họp, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, xây dựng, trình ban hành nghị quyết của Chính phủ, các bộ ngành trình sửa đổi, bổ sung các nghị định của Chính phủ, ban hành các thông tư theo thẩm quyền.

Các bộ ngành liên quan khẩn trương rà soát các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành (khoảng 824 quy chuẩn), phân loại theo mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa để điều chỉnh, sửa đổi hoặc bãi bỏ cho phù hợp tình hình thực tế.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, các tiêu chuẩn, quy chuẩn phải đi trước để các doanh nghiệp căn cứ vào đó công bố; phải có công cụ hợp quy, hợp chuẩn, nhưng tăng cường hậu kiểm, giảm tiền kiểm, giảm chi phí đầu vào, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; cái gì cần kiểm soát thì phải kiểm soát như thuốc men, thực phẩm liên quan tới tính mạng, sức khỏe người dân, tinh thần là không buông lỏng nhưng cũng không quá khắt khe, phải bảo đảm an toàn, sức khỏe, tính mạng cho người dân, đồng thời có biện pháp giảm thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội, tăng cường xã hội hóa.

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu, từ nay đến thời điểm Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025 có hiệu lực (là ngày 01/01/2026), các bộ ngành phải xây dựng và ban hành các thông tư hướng dẫn có liên quan để khi luật có hiệu lực có hệ thống quy chuẩn đồng bộ, thống nhất, khả thi.

Thủ tướng Phạm Minh Chính giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đề xuất sửa đổi các luật chuyên ngành như Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt, Luật Thủy sản... để loại bỏ các thủ tục trùng lặp. Thống nhất đơn giản hóa thủ tục công bố hợp quy với thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, nghiên cứu bỏ quy định về công bố hợp quy với thức ăn chăn nuôi cho phù hợp. Khẩn trương hoàn thiện quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc thông qua chuyển đổi số. Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, ban hành trong quý IV/2025, để quy định áp dụng chứng nhận các hệ thống quản lý tiên tiến của thế giới như ISO 22000, GMP,

HACCP... đối với các đối tượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp không cần lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu, nhằm vừa bảo đảm chất lượng sản phẩm, vừa giảm gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp.

Thủ tướng Phạm Minh Chính giao các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Y tế, Tài chính phối hợp chặt chẽ, bảo đảm việc sửa đổi quy chuẩn và quy định quản lý chất lượng thống nhất, minh bạch, công bằng và không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết, không tạo ra “giấy phép con” ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp.

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra.

Cùng với đó, xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là các vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, thuốc chữa bệnh; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm, vô cảm với các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân và để xảy ra việc lưu thông hàng hóa, nhất là thực phẩm, thuốc men không đủ tiêu chuẩn.

Nguồn:baochinhphu.vn

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sáng 22/10/2025, tiếp tục chương trình làm việc Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV, Quốc hội nghe Tờ trình về dự án Luật Viên chức (sửa đổi) và Báo cáo thẩm tra dự án luật này.

Trình bày Tờ trình dự án Luật Viên chức (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, việc sửa đổi Luật nhằm quán triệt và thể chế hóa đầy đủ các nghị quyết, quy định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật hiện hành, đồng thời sửa đổi những điểm không còn phù hợp, bổ sung nhiều cơ chế mới để hoàn thiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo vị trí việc làm, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, mục tiêu của Luật là tạo sự liên thông trong sử dụng nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư, thu hút, trọng dụng người có năng lực, trình độ cao; đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, giữa cơ quan quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo Luật gồm 6 chương, 43 điều (giảm 19 điều so với Luật hiện hành), trong đó có nhiều điểm mới quan trọng liên quan đến tuyển dụng, sử dụng, đánh giá và quản lý viên chức.

Một trong những nội dung trọng tâm của dự thảo là đổi mới cơ chế tuyển dụng viên chức. Việc tuyển dụng được thực hiện theo 2 hình thức là thi tuyển và xét tuyển, đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận người có kinh nghiệm công tác ở cả khu vực công và tư vào làm viên chức. Cách tiếp cận này mở rộng nguồn tuyển, khuyến khích luân chuyển, bổ sung nhân lực chất lượng cho khu vực công.

Bên cạnh đó, mở rộng quyền của viên chức cho phép ký hợp đồng thực hiện hoạt động nghề nghiệp, tham gia góp vốn, điều hành các doanh nghiệp nếu pháp luật về phòng chống tham nhũng không cấm, hoặc pháp luật chuyên ngành không có quy định khác, đồng bộ với các luật chuyên ngành về khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo.

Theo dự thảo, vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo 3 nhóm: Vị trí quản lý, vị trí chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí hỗ trợ.

Đồng thời thể chế hóa chủ trương, chính sách khuyến khích viên chức đổi mới sáng tạo; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Kết nối nhân lực công - tư, thu hút nhân tài

Đề tạo liên thông giữa khu vực công và tư, dự thảo bổ sung quy định cho phép ký hợp đồng với chuyên gia, nhà khoa học, người có kinh nghiệm, trình độ cao, kể cả người Việt Nam ở nước ngoài, tham gia làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Đặc biệt, với các lĩnh vực đặc thù, như văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, dự thảo cho phép đơn vị sự nghiệp công lập ký hợp đồng lao động mà không cần tuyển dụng viên chức, nhằm đảm bảo tính linh hoạt, đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

Đây được coi là bước tiến quan trọng trong việc thu hút và trọng dụng nhân tài, thể hiện tư duy đổi mới của Nhà nước trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt về nhân lực chất lượng cao giữa các khu vực, đặc biệt trong các ngành đòi hỏi trình độ chuyên sâu.

Về đánh giá viên chức, dự thảo quy định nguyên tắc đánh giá thường xuyên, liên tục, đa chiều, dựa trên kết quả công việc, chất lượng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Cách đánh giá này chuyển mạnh từ hình thức sang thực chất, lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu.

Đồng thời, dự thảo khuyến khích ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về viên chức, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, đánh giá và phát triển đội ngũ. Trên cơ sở đó, cơ quan quản lý sẽ thực hiện cơ chế sàng lọc đối với những viên chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Phát huy tự chủ, bảo đảm quyền, nghĩa vụ của viên chức

Trình bày Báo cáo thẩm tra dự án Luật, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Hoàng Thanh Tùng cho biết, đa số ý kiến trong Ủy ban tán thành với chính sách phát triển đơn vị sự nghiệp công lập được quy định trong dự thảo, coi đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp.

Một số ý kiến đề nghị không quy định về đơn vị sự nghiệp công lập tại dự thảo Luật, bởi vì Luật Viên chức chỉ nên điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến viên chức; các nội dung về tổ chức bộ máy, nơi làm việc của viên chức cần được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật riêng về đơn vị sự nghiệp công lập.

Về đổi mới cơ chế quản lý viên chức theo vị trí việc làm, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội cơ bản tán thành với dự thảo, cho rằng đây là bước đi phù hợp với xu thế cải cách khu vực công, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương pháp tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, sử dụng viên chức theo tinh thần Kết luận số 121-KL/TW của

Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với phương thức quản lý cán bộ, công chức được quy định tại Luật Cán bộ, công chức. Đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo trong quá trình xây dựng danh mục vị trí việc làm bảo đảm thực sự khoa học, chất lượng.

Ủy ban Pháp luật và Tư pháp cũng tán thành quy định viên chức có thể ký hợp đồng lao động, hoặc hợp đồng dịch vụ với cơ quan, tổ chức khác, miễn không trái pháp luật, để tận dụng năng lực chuyên môn, tăng thu nhập chính đáng và đóng góp thêm cho xã hội.

Đáng chú ý, viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập hoặc cơ sở giáo dục đại học công lập có thể làm việc tại doanh nghiệp do đơn vị thành lập hoặc tham gia thành lập nhằm thương mại hóa kết quả nghiên cứu do mình hoặc tổ chức đó tạo ra theo thỏa thuận trong hợp đồng làm việc để thể chế hóa tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Nhà giáo.

Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội cũng cơ bản tán thành quy định về thẩm quyền tuyển dụng viên chức; đồng thời nhận thấy, quy định này bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đã và đang được thực hiện trong hệ thống chính trị thời gian qua, góp phần phát huy tính tự chủ, sáng tạo của các đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Về hợp đồng làm việc đối với viên chức, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định đặc thù của hợp đồng làm việc đối với viên chức, đặc biệt là nội dung khác với Bộ luật Lao động để quy định ngay tại dự thảo Luật, làm cơ sở cho Chính phủ quy định chi tiết; đồng thời bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, vì quy định này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền làm việc của công dân theo quy định của Hiến pháp, cần quy định cụ thể tại Luật.

Nguồn: quochoi.vn

NỘI QUY VÀ QUY CHẾ THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC

Ngày 19/10/2025, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 22/2025/TT-BNV về Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, trong đó, quy định chi tiết những yêu cầu đối với thí sinh dự

Theo đó, Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức quy định những lưu ý đối với thí sinh dự thi như sau:

1. **Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định.** Thí sinh dự thi đến muộn sau thời điểm bắt đầu tính giờ làm bài thi, phần thi, môn thi (sau đây viết tắt là bài thi) thì được dự thi trong các trường hợp sau:

a) Không quá 05 phút đối với bài thi có thời gian thi tối đa 30 phút hoặc không quá 10 phút đối với bài thi có thời gian thi tối đa từ 60 phút trở lên;

b) Các trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

2. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

3. Xuất trình Thẻ căn cước công dân (bao gồm cả thẻ căn cước công dân trên ứng dụng VNeID) hoặc Thẻ căn cước hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng.

4. Ngồi đúng vị trí theo số báo danh hoặc theo vị trí do Hội đồng tuyển dụng quy định.

5. Chỉ được mang vào phòng thi: thước kẻ, bút viết để làm bài thi; nước uống đựng trong bình chứa trong suốt; các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của từng bài thi; một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo, trừ trường hợp có quy định khác.

6. Tuân thủ hướng dẫn của giám thị phòng thi, thành viên Ban phỏng vấn, thành viên Ban vấn đáp, thành viên Ban chấm đề án (sau đây gọi là người có thẩm quyền); nếu có ý kiến hoặc thắc mắc phải hỏi công khai; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích, các loại thức ăn, đồ uống có cồn trong phòng thi, khu vực thi.

7. Không được trao đổi thông tin, giấy thi, giấy nháp với người khác trong thời gian thi; không được nhìn bài làm của thí sinh khác hoặc có bất kỳ hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến câu hỏi và đáp án ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

8. Bài làm trên giấy chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy thi làm bài thi. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài làm, không được ghi họ tên, chữ ký, chức danh, ký hiệu, ký tự hoặc các dấu hiệu khác lên bài làm. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài làm (trừ trường hợp có quy định khác).

9. Thí sinh không được ra ngoài phòng thi đối với bài thi có thời gian thi từ 60 phút trở xuống. Đối với bài thi trên giấy có thời gian trên 60 phút, thí sinh chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi; trường hợp thí sinh rời khỏi phòng thi trước khi kết thúc thời gian làm bài thi theo quy định thì phải nộp kèm đề thi, giấy nháp trước khi ra khỏi phòng thi.

Trường hợp cấp thiết phải ra khỏi phòng thi vì lý do cá nhân phải được sự cho phép của giám thị phòng thi.

10. Thí sinh dừng làm bài và nộp bài làm ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi; ký danh sách nộp bài làm hoặc danh sách kết quả thi (đối với bài thi trên máy vi tính). Đối với bài thi trên giấy phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp; trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

11. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính:

a) Trường hợp gặp sự cố về máy trong quá trình thi thì thí sinh báo ngay cho giám thị phòng thi để lập biên bản xác nhận sự cố; thí sinh được làm lại bài thi ngay trong buổi thi hoặc trong ngày thi đó. Trường hợp không thể làm lại bài thi ngay trong buổi thi hoặc trong ngày thi đó thì được bố trí cho làm lại bài thi vào ngày tiếp theo do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

b) Nghiêm cấm thí sinh có các hành vi làm ảnh hưởng tới hệ thống máy vi tính phục vụ thi. Trường hợp vi phạm thì căn cứ vào động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xử lý bằng các hình thức quy định tại Điều 2 Nội quy này.

12. Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào danh sách nộp bài, danh sách kết quả thi.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào danh sách nộp bài, danh sách kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì điểm bài thi được xác định là 0 (không) điểm. Trường hợp phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì điểm thi của các thí sinh này được xác định là 0 (không) điểm. Các trường hợp này đều phải lập biên bản.

13. Thí sinh dự thi có quyền báo với người có thẩm quyền về hành vi vi phạm nội quy, quy chế của người dự thi (nếu có).

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ LẤY Ý KIẾN HOÀN THIỆN BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 2021 - 2025

Ngày 24/10/2025, tại Quảng Ninh, Bộ Nội vụ tổ chức hội thảo góp ý dự thảo Báo cáo sơ kết cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030.

Hội thảo nhằm đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời lấy ý kiến đóng góp cho phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn 2026 - 2030.

Tiếp nối những thành tựu từ chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, Đảng và Nhà nước xác định cải cách hành chính là một trong ba đột phá chiến lược, đóng vai trò then chốt trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Sau 5 năm triển khai, chương trình đã tạo hiệu ứng lan tỏa trong toàn hệ thống hành chính nhà nước, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Theo Bộ Nội vụ, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam đạt 18,8 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm 2025, mức cao nhất từ năm 2021 đến nay. Tổng vốn FDI đăng ký trong giai đoạn 2021 đến tháng 9/2025 đạt khoảng 175,45 tỷ USD.

Sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế cùng làn sóng đầu tư nước ngoài được xem là thước đo hiệu quả của cải cách hành chính, đòi hỏi nền hành chính phải tiếp tục tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và liêm chính hơn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tại hội thảo, bà Vũ Thị Mai Anh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh, cho rằng trong bối cảnh đất nước đang thực hiện cải cách thể chế và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cần tiếp tục nghiên cứu, phân cấp mạnh hơn cho địa phương để tăng tính chủ động. Bà Mai Anh đề nghị đẩy mạnh việc chia sẻ, khai thác và tích hợp kho dữ liệu số giữa các bộ, ngành và địa phương nhằm phục vụ công tác quản lý hiệu quả hơn. “Nếu các kho dữ

liệu số được kết nối, chia sẻ thông suốt từ Trung ương đến địa phương, việc cung cấp dịch vụ công sẽ thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp”, bà Mai Anh nói.

Đồng quan điểm, bà Nguyễn Thị Tươi, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên, nhấn mạnh việc thực hiện hiệu quả chương trình cải cách hành chính trong giai đoạn 2026 - 2030 cần tập trung vào ba đột phá chiến lược, gồm cải cách thể chế, bộ máy và thủ tục hành chính.

Theo bà Nguyễn Thị Tươi, các giải pháp phải đồng bộ và có hướng dẫn cụ thể để vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. “Cần khắc phục dứt điểm những điểm nghẽn, từ vị trí việc làm, tài chính đến nâng cao năng lực cho cấp xã. Đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của địa phương và tăng cường kiểm tra, giám sát thực chất”, bà Nguyễn Thị Tươi nhấn mạnh.

Góp ý ở lĩnh vực cải cách tài chính công, ông Võ Chí Vương, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa, đề nghị cần có đánh giá sâu hơn để có những bước tiến rõ rệt trong giai đoạn tới. “Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập phải gắn với đánh giá hiệu quả cung cấp dịch vụ, mức độ tự chủ tài chính. Đây là lĩnh vực quan trọng, cần được triển khai mạnh mẽ và quyết liệt hơn nữa”, ông Võ Chí Vương chia sẻ.

Nhiều đại biểu khác cũng đóng góp ý kiến về xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số, nâng cao đạo đức công vụ cũng như tăng cường nguồn lực cho công tác cải cách hành chính. Các ý kiến sẽ được Bộ Nội vụ tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo sơ kết giai đoạn 2021 - 2025, làm cơ sở triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Kết luận hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hôi cho biết, giai đoạn 2026 - 2030 sẽ là giai đoạn bứt phá, có ý nghĩa quyết định trong việc hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết 76/NQ-CP.

“Bộ Nội vụ với vai trò cơ quan thường trực về cải cách hành chính mong tiếp tục nhận được sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương. Cải cách hành chính cần đi vào chiều sâu, gắn chặt với chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Thứ trưởng Nguyễn Văn Hôi nói.

Nguồn: dantri.vn

QUY ĐỊNH VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Thông tư quy định về tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo dự thảo, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân, bao gồm:

- a- Bộ Khoa học và Công nghệ (viết tắt là Bộ).
- b- Các Cục thuộc Bộ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

c- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ có liên quan đến việc giải quyết chế độ, chính sách, quyền lợi của công dân, tổ chức.

d- Việc tổ chức tiếp công dân của các đơn vị cấp dưới của Cục và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ do Cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quy định phù hợp với yêu cầu, quy mô, tính chất và hoạt động của đơn vị mình.

Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nêu trên trong việc tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013 và Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

Trách nhiệm của người tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Tiếp công dân.

Thời gian, địa điểm tiếp công dân

Dự thảo nêu rõ, việc tiếp công dân được thực hiện tại địa điểm tiếp công dân (gọi là phòng tiếp công dân) trong giờ hành chính, trừ trường hợp đột xuất do người có thẩm quyền quyết định.

Văn phòng Bộ bố trí phòng tiếp công dân tại trụ sở Bộ để phục vụ việc tiếp công dân của Bộ trưởng và công tác tiếp công dân thường xuyên của Bộ.

Cục Tàn số vô tuyến điện bố trí phòng tiếp công dân tại Tòa nhà Cục Tàn số vô tuyến điện (số 115 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội), Cục Viễn thông bố trí phòng tiếp công dân tại Tòa nhà Cục Viễn thông (số 68 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội), Cục Đổi mới sáng tạo bố trí phòng tiếp công dân tại Tòa nhà Cục đổi mới sáng tạo (số 113 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội) để dùng chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trụ sở trong cùng Tòa nhà.

Các cơ quan, đơn vị có trụ sở nằm ngoài các địa điểm tiếp công dân trên chủ động bố trí phòng tiếp công dân phù hợp với tính chất và hoạt động của đơn vị mình.

Trường hợp cần thiết, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có thể đăng ký sử dụng phòng tiếp công dân tại Trụ sở Bộ, tại Tòa nhà Cục Tàn số vô tuyến điện, Tòa nhà Cục Viễn thông, Tòa nhà Cục đổi mới sáng tạo.

Việc bố trí phòng tiếp công dân phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều 19 Luật Tiếp công dân và Điều 5 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

Bộ trưởng bố trí lịch trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng

Theo dự thảo, Bộ trưởng bố trí lịch trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng tại phòng tiếp công dân của Bộ.

Ngoài thời gian tiếp công dân định kỳ hàng tháng, Bộ trưởng trực tiếp tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân.

Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí lịch tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật; cập nhật lịch tiếp công dân của Bộ trưởng trên hệ thống lịch làm việc của Lãnh đạo Bộ; niêm yết lịch tiếp công dân định kỳ của Bộ trưởng tại phòng tiếp công dân; chủ trì, phối hợp với Trung tâm Truyền thông Khoa học và Công nghệ thông báo công khai lịch tiếp công dân của Bộ trưởng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

Văn phòng Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chuẩn bị kế hoạch, hồ sơ, tài liệu phục vụ buổi tiếp công dân của Bộ trưởng, báo cáo Bộ trưởng xem xét, chỉ đạo.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan đến vụ việc Bộ trưởng dự kiến tiếp công dân có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu phục vụ buổi tiếp công dân của Bộ trưởng; phối hợp với Văn phòng Bộ chuẩn bị kế hoạch buổi tiếp công dân của Bộ trưởng.

Khi Bộ trưởng tiếp công dân, lãnh đạo Văn phòng Bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phụ trách lĩnh vực công tác có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại diện các cơ quan, đơn vị khác có liên quan theo yêu cầu của Bộ trưởng có trách nhiệm cùng tham dự tiếp công dân.

Nguồn: [mst.gov.vn](#)

RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP BỔ SUNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀO GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Sửa thẩm quyền chấp thuận cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Theo Thông tư số 35/2024/TT-NHNN thẩm quyền chấp thuận cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của tổ chức tín dụng phi ngân hàng được quy định như sau:

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, quyết định việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Tại dự thảo, khoản 2 nêu trên đã được đề xuất sửa đổi thành: “2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xem xét, quyết định việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của tổ chức tín dụng phi ngân hàng”.

Bổ sung hình thức nộp hồ sơ

Theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 35/2024/TT-NHNN, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có nhu cầu cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời cấp đổi Giấy phép lập hồ sơ theo quy

định gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa).

Tại dự thảo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dự kiến bổ sung hình thức nộp trực tuyến để phù hợp với điểm đ khoản 2 Phần II Điều 1 Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026: “100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình”.

Cụ thể, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có nhu cầu cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời cấp đổi Giấy phép lập hồ sơ theo quy định. Hồ sơ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng được gửi tới Ngân hàng Nhà nước bằng một trong những hình thức sau: Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước; gửi qua dịch vụ bưu chính.

Rút ngắn thời gian giải quyết cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép

Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 35/2024/TT-NHNN nêu rõ: Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời cấp đổi Giấy phép theo đề nghị cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Tại dự thảo, quy định trên được đề xuất sửa đổi thành: Trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời cấp đổi Giấy phép theo đề nghị cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 40 ngày xuống 35 ngày nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng và phù hợp với Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về việc Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó “giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính” (Điểm a khoản 1 Mục II Điều 1, Nghị quyết số 66/NQ-CP) và Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phê duyệt phương án cắt giảm thời gian giải quyết và đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

LINH HOẠT XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐỂ TRÁNH LÃNG PHÍ

Trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, công tác quản lý, xử lý trụ sở làm việc, phương tiện và tài sản công được xem là một trong những nhiệm vụ then chốt, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Thực tế cho thấy nhiều kết quả tích cực đã đạt được, song vẫn còn những khó khăn, đòi hỏi các bộ, ngành, địa phương cần có cách làm linh hoạt và đồng bộ hơn.

Theo tổng hợp của Bộ Tài chính, đến đầu tháng 10/2025, cả nước đã có 14.059 cơ sở nhà, đất được xử lý sau sắp xếp đơn vị hành chính, thông qua các hình thức như giao, cho thuê, chuyển đổi công năng hoặc thanh lý theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn 12.283 cơ sở dôi dư cần tiếp tục rà soát, bố trí, xử lý phù hợp với quy hoạch phát triển của từng địa phương.

Việc xử lý lượng lớn tài sản công này không chỉ giúp giảm lãng phí, mà còn góp phần tạo nguồn lực, phục vụ tái cấu trúc hệ thống công sở theo hướng tập trung, hiện đại và sử dụng hiệu quả.

Cùng với trụ sở, phương tiện phục vụ công vụ, đặc biệt là xe ô tô cấp xã, cũng đang là vấn đề đáng chú ý.

Hiện cả nước có 133 đơn vị hành chính cấp xã được trang bị trên 2 xe ô tô, 548 xã có 2 xe và 2.417 xã có 1 xe, song vẫn còn 222 xã thuộc 9 tỉnh chưa được trang bị xe công vụ. Tình trạng thiếu phương tiện gây nhiều khó khăn cho quản lý, điều hành, nhất là ở các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Nhằm khắc phục khó khăn này, ngày 10/9, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định bổ sung nguồn ngân sách trung ương có mục tiêu cho các địa phương, phục vụ trang bị cơ sở vật chất, xe ô tô và thiết bị chuyên dùng.

Bộ Tài chính cũng đã đề nghị các tỉnh chủ động điều hòa xe trong nội bộ; trường hợp không thể điều hòa, thì sử dụng ngân sách địa phương và nguồn được hỗ trợ để mua mới, bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Đến nay, có 3 trong 13 tỉnh đã thực hiện điều chuyển xe từ cấp tỉnh về xã và 10 tỉnh thực hiện mua mới trong năm 2025.

Nhưng báo cáo của Bộ Tài chính cũng chỉ ra rằng quá trình triển khai vẫn còn nhiều khó khăn. Tại nhiều xã, phường, trụ sở làm việc đã xuống cấp nghiêm trọng, diện tích nhỏ hẹp, không đáp ứng yêu cầu hoạt động; trang thiết bị công nghệ thông tin, máy tính, bàn ghế còn thiếu và chưa đồng bộ.

Trong khi đó, nguồn lực tài chính để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng vẫn rất hạn chế, đặc biệt ở những địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn.

Theo quy định, công trình sửa chữa trên 500 triệu đồng phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, nhưng nhiều xã chưa có đơn vị đủ năng lực làm chủ đầu tư, dẫn tới ách tắc trong triển khai.

Bộ Tài chính hiện đang rà soát, sửa đổi Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác, nhằm hướng dẫn cụ thể hơn về thẩm quyền phê duyệt kinh phí và quy trình thực hiện, đặc biệt với những nhiệm vụ quy mô nhỏ, cần xử lý nhanh, phát sinh đột xuất.

Bên cạnh đó, một rào cản lớn khác là việc điều chỉnh quy hoạch khi xử lý nhà, đất sau sắp xếp còn phức tạp, kéo dài.

Nhằm tháo gỡ, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP ngày 28/8/2025 quy định việc xử lý các khó khăn, vướng mắc về điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, vùng và tỉnh trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Theo các chuyên gia kinh tế, điểm mấu chốt hiện nay là cần linh hoạt hơn trong xử lý tài sản dôi dư, tránh để trụ sở bỏ không kéo dài nhiều năm trong khi địa phương lại thiếu cơ sở làm việc hoặc quỹ đất công ích.

Cùng với đó, việc Bộ Tài chính kiến nghị cho phép giao, điều chuyển, chuyển đổi công năng tài sản công trước, cập nhật quy hoạch sau là hướng đi thực tế, vừa tạo điều kiện khai thác tạm thời, vừa bảo đảm hiệu quả quản lý trong giai đoạn chuyển tiếp.

Một vấn đề khác được các chuyên gia nhấn mạnh là cần nâng cao năng lực của chính quyền cơ sở trong quản lý tài sản công, các địa phương phải coi quản lý tài sản công là một nội dung của cải cách hành chính, không chỉ là sắp xếp lại nhà, xe, mà là sắp xếp lại cách sử dụng nguồn lực công, việc bố trí một cơ quan làm việc ở nhiều trụ sở khác nhau chỉ nên là giải pháp tạm thời; về lâu dài cần có quy hoạch đầu tư tập trung, tránh manh mún, chồng chéo, gây lãng phí trong vận hành và duy tu.

Trước yêu cầu hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Bộ Tài chính tiếp tục yêu cầu các địa phương chủ động rà soát, điều chuyển phương tiện, tài sản trong nội bộ để tránh mua sắm dàn trải, đồng thời tăng cường phối hợp giữa cơ quan trung ương và chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện. Đây là yếu tố then chốt giúp khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, tinh gọn và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Bộ Tài chính cũng nhiều lần nhấn mạnh sẽ tiếp tục hoàn thiện thể chế, sửa đổi các văn bản liên quan nhằm tháo gỡ vướng mắc trong xử lý tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Đồng thời, tăng cường phân cấp, trao quyền cho địa phương chủ động quyết định trong khuôn khổ pháp luật, bảo đảm mọi bước triển khai đều đúng quy định, nhưng vẫn linh hoạt, kịp thời với thực tiễn.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ XÂY DỰNG THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUA CHƯƠNG TRÌNH CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ trưởng Bộ Xây dựng vừa ký Quyết định 1781/QĐ-BXD ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành, đồng thời chính thức hóa phương án cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng phê duyệt.

Động thái này thể hiện quyết tâm của Bộ Xây dựng trong việc thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số và tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chương trình của Bộ Xây dựng được ban hành trên cơ sở các văn bản chỉ đạo cấp cao, đặc biệt là: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025 - 2026; Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Việc ban hành Chương trình được xem là bước triển khai cụ thể và kịp thời các chủ trương lớn này, hướng tới mục tiêu tinh gọn bộ máy quản lý, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân.

Chương trình tập trung vào hai nhóm chính: Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Bộ Xây dựng sẽ xây dựng một Nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều điều của các Nghị định hiện hành để thực thi phương án cắt giảm thủ tục hành chính. Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định.

Nhiều đơn vị chuyên môn được giao chủ trì sửa đổi các Nghị định chuyên ngành, gồm: Vụ Vận tải và An toàn giao thông, chịu trách nhiệm sửa đổi Nghị định số 87/2009/NĐ-CP; Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, sửa đổi Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Hàng không Việt Nam, chịu trách nhiệm sửa đổi các Nghị định chuyên ngành khác.

Theo kế hoạch, dự thảo Nghị định sẽ được gửi Bộ Tư pháp thẩm định trong tháng 11 và trình Chính phủ vào tháng 12/2025, theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ở cấp Thông tư, các đơn vị thuộc Bộ sẽ tập trung sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản hiện hành nhằm đồng bộ hóa hệ thống quy định.

Cục Đăng kiểm Việt Nam là đơn vị chủ trì tổng hợp hai Thông tư sửa đổi lớn.

Các dự thảo sẽ được gửi Vụ Pháp chế thẩm định trong tháng 11 và trình Bộ trưởng ban hành trong tháng 12/2025.

Để bảo đảm chất lượng và tiến độ, Bộ trưởng Trần Hồng Minh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị:

Lãnh đạo chỉ đạo gồm các Thứ trưởng phụ trách giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.

Nhiệm vụ soạn thảo và chịu trách nhiệm, các Vụ, Cục chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, chất lượng và tiến độ, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nhiệm vụ kiểm soát chuyển đổi số, Bộ trưởng chỉ định Văn phòng Bộ có trách nhiệm kiểm soát việc thực hiện Phương án cắt giảm, đặc biệt là chuyển đổi hồ sơ giấy sang dữ liệu điện tử theo quy định trong các dự thảo văn bản.

Nhiệm vụ theo dõi, báo cáo, thuộc trách nhiệm Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo định kỳ hàng tháng cho Bộ trưởng và các Thứ trưởng.

Nhiệm vụ bảo đảm nguồn lực, do Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Văn phòng Bộ bố trí đầy đủ kinh phí xây dựng văn bản từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

Với Chương trình hành động lần này, Bộ Xây dựng khẳng định quyết tâm hiện thực hóa mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện thể chế và thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Nguồn: nhandan.vn

HÀ NỘI DẪN ĐẦU, THÀNH PHỐ HUẾ XẾP THỨ 2 TOÀN QUỐC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP TỈNH

Ngày 21/10/2025, tại chương trình chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố kết quả Chỉ số Chuyển đổi số (Digital Transformation Index - DTI) năm 2024. Theo đó, Hà Nội dẫn đầu cả nước, thứ 2 là Thành phố Huế, tiếp theo là Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo ông Nguyễn Phú Tiến, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia, kể từ năm 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ (trước đây là Bộ Thông tin và Truyền thông) đã ban hành và triển khai Bộ chỉ số DTI để đánh giá mức độ chuyển đổi số ở ba cấp: Bộ, tỉnh và quốc gia. DTI là công cụ quan trọng nhằm theo dõi tiến độ, đánh giá hiệu quả và định hướng chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trên phạm vi toàn quốc.

DTI cấp quốc gia gồm 12 chỉ số chia thành 3 trụ cột chính: Chính phủ số (400 điểm), Kinh tế số (300 điểm) và Xã hội số (300 điểm), với tổng điểm 1.000.

DTI cấp tỉnh được cấu trúc theo 3 trụ cột tương tự: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, gồm 8 chỉ số chính với 47 chỉ số thành phần. Trong đó, nhóm chỉ số nền tảng chung (nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số và an toàn thông tin mạng) chiếm phần lớn, bên cạnh nhóm chỉ số hoạt động (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số).

DTI cấp Bộ gồm 6 chỉ số chính, 31 chỉ số thành phần với tổng điểm 1.000, phản ánh đặc thù từng bộ, ngành trong triển khai chuyển đổi số.

Các chỉ số được thu thập và đánh giá hoàn toàn trực tuyến qua hệ thống dti.gov.vn, kết hợp giữa dữ liệu đo lường tự động và báo cáo thống kê có kiểm chứng. Cụ thể, DTI quốc gia có 33% chỉ số được đo lường tự động; DTI cấp bộ và cấp tỉnh có lần lượt 22,6% và 20% chỉ số đo lường tự động. Việc ứng dụng hệ thống đánh giá trực tuyến giúp đảm bảo tính minh bạch, khách quan và liên tục cập nhật trong toàn bộ quá trình.

Kết quả DTI 2024: Tăng trưởng ấn tượng ở cả ba trụ cột

Theo công bố của Bộ Khoa học và Công nghệ, DTI quốc gia năm 2024 đạt 0,7955, tăng 8,6% so với năm 2023 (0,7326) – mức tăng trưởng nhanh hơn so với năm trước đó.

Đáng chú ý, trong năm 2024, Việt Nam đã tăng 15 bậc trong bảng xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc, đứng thứ 71/193 quốc gia – một bước tiến rõ nét trong tiến trình xây dựng Chính phủ số.

Đối với cấp tỉnh, giá trị DTI năm 2024 đạt 0,6961, tăng 2,6% so với năm trước. Cả ba trụ cột đều ghi nhận sự cải thiện đáng kể: Chính quyền số đạt 0,7582, tăng 4,7%; Kinh tế số đạt 0,7723, tăng 13,3%; Xã hội số đạt 0,7692, tăng 13,4%.

Kết quả này phản ánh rõ hiệu quả của việc các địa phương chủ động ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, phát triển kinh tế – xã hội, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể.

Hà Nội dẫn đầu, các đô thị lớn bứt phá mạnh mẽ

Đối với cấp địa phương, theo bảng xếp hạng DTI cấp tỉnh năm 2024, Hà Nội xếp thứ nhất, đứng đầu về 4 chỉ số chính gồm Nhận thức số, Thẻ chế số, Hoạt động Kinh tế số và Hoạt động Xã hội số.

Thành phố Huế đứng thứ hai, đạt điểm tối đa ở 3 chỉ số chính (Nhận thức số, Thẻ chế số, An toàn thông tin mạng) và đứng top 2 về Hoạt động Chính quyền số.

Hải Phòng giữ vị trí thứ ba, nổi bật với điểm tối đa ở Nhận thức số, Thẻ chế số, đồng thời nằm trong top 3 về Hạ tầng số và Hoạt động Kinh tế số.

Thành phố Hồ Chí Minh xếp thứ tư, đạt điểm tối đa ở hai chỉ số (Nhận thức số, Thẻ chế số), đứng top 4 về Hoạt động Kinh tế số và top 3 về Hoạt động Xã hội số.

Đáng chú ý, Thanh Hóa góp mặt trong Top 5, đạt điểm tối đa ở 3 chỉ số chính (Nhận thức số, Thẻ chế số, Nhân lực số).

Theo Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ đang tiến hành cập nhật, hoàn thiện Bộ chỉ số DTI tại Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ban hành ngày 03/4/2025.

Việc điều chỉnh nhằm bảo đảm sự phù hợp với các Nghị quyết, chỉ đạo mới của Trung ương và Chính phủ (như Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP...), đồng thời tiệm cận với tiêu chí đánh giá quốc tế và phản ánh sát thực hơn hiệu quả cuối cùng của chuyển đổi số – thay vì chỉ dừng lại ở mức độ triển khai.

Bộ tiêu chí DTI mới dự kiến sẽ được ban hành vào Quý IV/2025. Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tổ chức đánh giá DTI năm 2025 cho các bộ và 34 tỉnh, thành phố sau sáp nhập, dự kiến công bố kết quả vào Quý I/2026.

Nguồn: chinhphu.vn

THÀNH PHỐ HÀ NỘI TẠO SỨC BẬT MỚI TỪ NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Bám sát tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thành phố Hà Nội đã cụ thể hóa bằng nhiều chính sách đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, coi đây là “động lực của động lực” để phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

Với tầm nhìn chiến lược, tư duy đi trước một bước, Hà Nội đang khẳng định vai trò đầu tàu của cả nước trong chuyển đổi mô hình phát triển từ khai thác tài nguyên sang phát huy tiềm năng tri thức và công nghệ.

Thể chế mở đường, kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội Trần Sỹ Thanh khẳng định, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TU được thành phố xác định là “đột phá của đột phá”. Trong đó, trọng tâm là đổi mới thể chế, xây dựng cơ chế đặc thù để thúc đẩy sáng tạo và chuyển đổi số. Mới đây, Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua 6 nghị quyết chuyên đề về khoa học và công nghệ. Các nghị quyết này hình thành ba đột phá lớn: Thể chế mở đường, thị trường công nghệ hiện đại và nguồn lực tài chính cho đổi mới sáng tạo, nhằm tạo nên chuỗi phát triển tuần hoàn, liền mạch và khép kín.

Trước hết là Nghị quyết về chính sách thử nghiệm có kiểm soát cho phép thí điểm các mô hình mới trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, sinh học, đô thị thông minh, tài chính số, giáo dục, y tế... trong không gian an toàn, chấp nhận sai sót có kiểm soát. Đây được ví như “phòng thí nghiệm thể chế”, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mở đường cho những mô hình quản trị và công nghệ mới.

Cùng với đó, Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ chuyển cơ chế quản lý từ “xin - cho” sang “đặt hàng - giao quyền” hướng tới trao quyền tự chủ cho viện, trường, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thành phố đặt hàng nhiệm vụ trọng điểm, khoán đến sản phẩm, hỗ trợ 100% chi phí nghiên cứu và 50% kinh phí sản xuất thử nghiệm. Đây là bước ngoặt quan trọng, chuyển từ quản lý hành chính sang cơ chế kiến tạo, lấy hiệu quả và kết quả nghiên cứu làm thước đo.

Thành phố Hà Nội cũng chú trọng hình thành thị trường công nghệ hiện đại, kết nối chặt chẽ giữa Nhà khoa học - Doanh nghiệp - Nhà nước. Nghị quyết về Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội cho phép vận hành theo mô hình doanh nghiệp, kết hợp đối tác công - tư, liên thông với sàn giao dịch quốc gia. Thành phố hỗ trợ 70% chi phí thử nghiệm, 100% chi phí kết nối hệ sinh thái, miễn phí 3 năm đầu cho đăng ký, niêm yết, xúc tiến. Mục tiêu là đến năm 2026 có 1.000 hồ sơ công nghệ niêm yết, 200 thương vụ môi giới và 100 sáng chế được thương mại hóa, tạo cơ sở hình thành thị trường khoa học và công nghệ vận hành thực chất.

Bên cạnh đó, Thành phố Hà Nội thúc đẩy nguồn lực tài chính cho đổi mới sáng tạo qua Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố, hoạt động theo mô hình hợp tác công - tư, chấp nhận rủi ro

có kiểm soát để hỗ trợ dự án từ giai đoạn hạt giống đến thương mại hóa, phân vốn góp từ ngân sách không quá 600 tỷ đồng. Cùng với đó, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội (HIC) được thành lập, đóng vai trò hạt nhân điều phối hệ sinh thái sáng tạo, kết nối chuỗi nghiên cứu - thử nghiệm - ương tạo - thương mại hóa. Dự kiến đến năm 2026, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội sẽ hỗ trợ 500 nhóm nghiên cứu, 50 dự án ra thị trường.

Kiến tạo đô thị thông minh, chính quyền số phục vụ nhân dân

Thành phố Hà Nội xác định chuyển đổi số là “phương thức điều hành căn bản”, là công cụ hiện thực hóa mục tiêu “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. Thành phố đang triển khai Trung tâm tính toán thông minh (AIDC) trở thành hạt nhân phân tích, dự báo, ra quyết định dựa trên dữ liệu; đồng thời, xây dựng kiến trúc dữ liệu dùng chung kết nối toàn hệ thống chính trị với cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số. Đến nay, 100% địa bàn Thủ đô đã được phủ sóng 5G; hạ tầng internet vạn vật được triển khai tại các khu công nghiệp và khu công nghệ cao. Hà Nội cũng đang phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản trị đô thị thông minh, mở dữ liệu cho doanh nghiệp khai thác, thúc đẩy sáng tạo.

Trong cải cách hành chính, Thành phố Hà Nội tiên phong triển khai mô hình “phi địa giới hành chính”, cho phép người dân nộp và nhận kết quả thủ tục ở bất kỳ nơi nào trong thành phố. Các sáng kiến độc đáo như “Xe lưu động giải quyết thủ tục hành chính”, “chatbot và tổng đài trí tuệ nhân tạo” phục vụ 24/7 đang được triển khai, hiện thực hóa phương châm “chính quyền chủ động đến với người dân”.

Thành phố cũng đang thí điểm tái cấu trúc quy trình nghĩa vụ tài chính đất đai trên môi trường điện tử. Các mô hình “Sổ đỏ trao tay” và “Doanh nghiệp một chạm” được nghiên cứu triển khai, rút ngắn quy trình xử lý thủ tục từ 12-13 ngày xuống còn 3 ngày. Nhờ triển khai đồng bộ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến của Hà Nội tăng mạnh từ 0,68% lên 63,06%, riêng tháng 9-2025 đạt 96,2%; thanh toán trực tuyến đạt 92%, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

Cùng với hạ tầng số, Thành phố Hà Nội đang đầu tư phát triển các khu công nghệ cao và công viên đổi mới sáng tạo, như: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ sinh học Hà Nội và 2 công viên công nghệ thông tin. Thành phố đang mở rộng Khu công nghệ cao Hòa Lạc khoảng 460ha và xây dựng các công viên chuyên đề khoa học - đổi mới sáng tạo - kinh tế số quy mô 300ha; phân đấu khởi công công viên rộng 182ha tại Tây Tựu trong quý I-2026, hướng tới hình thành mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo quy mô vùng.

Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Thành phố Hà Nội đang vươn lên trở thành trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng đầu khu vực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, hùng cường vào năm 2045.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TẬP TRUNG HƯỚNG ĐẾN 100% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 2.251 thủ tục hành chính đang được áp dụng; trong đó, 1.996 thủ tục đã cung cấp trực tuyến (gồm 1.778 thủ tục toàn trình và 218 thủ tục một phần), đạt tỷ lệ 89,1%.

Gần 90% thủ tục hành chính đã được cung cấp trực tuyến

Việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến của người dân trên địa bàn thành phố thời gian gần đây tăng lên đáng kể bởi sự thuận tiện cũng như những lợi ích rõ rệt mà nó mang lại. Nhờ được tuyên truyền, hướng dẫn, người dân đã dần quen và nhận thấy quy trình thủ tục trực tuyến không quá phức tạp. Người dân có thể thao tác nộp, nhận kết quả hồ sơ tại nhà thông qua điện thoại thông minh có kết nối internet vào bất kỳ khung giờ nào, tiết kiệm cả thời gian lẫn chi phí. Đồng thời, việc nhận thông tin phản hồi từ cán bộ thụ lý qua tin nhắn hoặc thư điện tử giúp quá trình giải quyết hồ sơ minh bạch hơn. Ngoài ra, người dân và doanh nghiệp có thể đánh giá chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức ngay trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần tăng cường giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Ông Nguyễn Chí Thanh, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Gò Vấp cho biết: Thời gian gần đây, số lượng hồ sơ trực tuyến trên địa bàn tăng lên đáng kể. Cụ thể, từ ngày 01/7/2025 tới nay, trung tâm tiếp nhận 15.126 hồ sơ; trong đó, 7.148 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến (chiếm hơn 47%). 100% hồ sơ liên quan tới hộ tịch, gần 77% hồ sơ thành lập và hoạt động hộ kinh doanh là hồ sơ trực tuyến. Thời gian tới, phường sẽ tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Ông Nguyễn Chí Thanh cũng cho biết: Gò Vấp là một trong 38 địa phương có tổ địa bàn tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính (còn gọi là phi địa giới hành chính). Cùng với trang thiết bị hiện đại, phường được thành phố trang bị thêm ki-ốt thông minh, giúp người dân dễ dàng tra cứu, nộp hồ sơ và theo dõi kết quả qua hệ thống nhanh chóng mà không cần nộp hồ sơ trực tiếp cho công chức. Đây là bước cải cách hành chính quan trọng, góp phần hiện đại hóa nền hành chính công, hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả, thực chất.

Theo thông tin từ Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, tính đến tháng 10/2025, trên địa bàn thành phố có 2.251 thủ tục hành chính đang được áp dụng. Hiện nay, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của thành phố đạt 43,46%. Bên cạnh đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, thành phố đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa gần 300 thủ tục hành chính và đang tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính còn lại; qua đó, góp phần giảm ít nhất 30% thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 93,47%, thuộc nhóm cao trong cả nước; mức độ hài lòng của người dân trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ đạt 91,79%.

Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp

Thời gian qua, nhất là từ khi sáp nhập các đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thành phố đã nỗ lực, quyết tâm để thực hiện đồng bộ nhiều giải

pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng hiện đại, minh bạch, đáp ứng yêu cầu phát triển thực tiễn. Tuy nhiên, thành phố cũng còn một số tồn tại cần sớm khắc phục như chậm công bố danh mục thủ tục hành chính, hồ sơ điện tử chưa ký số đúng quy định, một số đơn vị chưa tích cực triển khai thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, đặc biệt là thiếu đồng bộ dữ liệu và kết nối liên thông giữa các hệ thống... Điều này đang làm giảm đáng kể hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nhằm phát huy kết quả tích cực đã đạt được và khắc phục nhanh những hạn chế, bảo đảm hiệu quả công tác cải cách hành chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Mạnh Cường cho rằng: Trong thời gian tới, lãnh đạo các sở, ngành phải thường xuyên chỉ đạo, xử lý dứt điểm các hồ sơ trễ hẹn, tồn đọng; có giải pháp kịp thời, thiết thực đối với những khó khăn, vướng mắc trên địa bàn. Đồng thời, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, đặc biệt trong lĩnh vực quy hoạch, bảo đảm quy trình xử lý thủ tục thông suốt, minh bạch và hiệu quả.

Thành phố đặt mục tiêu đến tháng 11/2025 hoàn thành việc triển khai 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện dưới hình thức trực tuyến toàn trình, bảo đảm ít nhất 80% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến và 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Để sớm đạt mục tiêu này, Thành phố đang tích cực đầu tư hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, đồng bộ hóa trang thiết bị, hệ thống đường truyền và cơ sở dữ liệu; nâng cao năng lực đội ngũ công chức, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả, góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác, thân thiện.

Mới đây, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản gửi các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu về việc triển khai thực hiện Công điện 187/2025/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao các đơn vị đẩy mạnh số hóa, kết nối dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến. Đối với việc triển khai thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, yêu cầu các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu nghiêm ýt, công khai danh mục tại bộ phận một cửa và cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tổ chức thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, thông suốt, tránh xảy ra ách tắc cục bộ

Nguồn: nhandan.vn

TUYÊN QUANG: PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ

Tuyên Quang là tỉnh miền núi có nhiều tiềm năng về phát triển nông nghiệp, du lịch, văn hóa nhưng lại đối mặt với khoảng cách lớn về trình độ số hóa, hạ tầng số, nhất là nguồn nhân lực công nghệ thông tin so với các tỉnh phát triển; số lượng cán bộ, có kỹ năng công nghệ thông tin ở cơ quan, doanh nghiệp nhỏ còn hạn chế.

Nguyên nhân xuất phát từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, như: Cơ chế tuyển dụng và đánh giá cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin còn ràng buộc, chưa tạo động lực cho người trẻ có năng lực về công nghệ thông tin quay về làm việc ở cơ sở. Một số nơi ở vùng sâu, vùng xa, chuyển đổi số chưa được xem là nhiệm vụ trọng tâm, nên công tác bố trí, sử dụng cán bộ công nghệ thông tin còn hạn chế, thiếu nguồn kinh phí ổn định đầu tư trang thiết

bị, hạ tầng công nghệ hoặc đào tạo cán bộ; thiết bị internet lạc hậu, đường truyền chậm, khó triển khai các hệ thống quản trị số hiện đại; điều kiện kinh tế khó khăn nên lớp trẻ ít có cơ hội tiếp cận sớm với công nghệ hiện đại; việc liên kết với các trường đại học, doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo nhân lực công nghệ thông tin hiệu quả chưa cao...

Ông Hoàng Văn Dũng, chuyên viên Văn phòng Đảng ủy xã Giáp Trung chia sẻ: “Tôi đang kiêm nhiệm, phụ trách công nghệ thông tin của Đảng ủy xã nhưng do chưa được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin nên việc ứng dụng các phần mềm hiện đại trong công việc phải tự học hỏi, nhiều khi phải cần sự hỗ trợ của tỉnh”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim Bình Lê Anh Tuấn cho biết: “Hiện nay công tác chuyển đổi số của xã còn gặp nhiều khó khăn do thiếu trang thiết bị, hạ tầng mạng Internet, đặc biệt là nguồn nhân lực và kỹ năng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ hạn chế; nếu không có giải pháp tháo gỡ, tình trạng này sẽ tiếp tục kéo dài, ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị, phục vụ Nhân dân”.

Cần giải pháp trọng tâm

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị, các cấp ủy, tổ chức đảng cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội; thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức cấp xã, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ; có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan...

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Lê Văn Đạt, cho biết: Trước thực trạng thiếu hụt cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin ở cơ sở, Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về các phương án bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp; phối hợp với các sở, ngành liên quan mở các lớp bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương. Giải pháp lâu dài, Sở Nội vụ tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ có trình độ công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn 2025 - 2030.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng để tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu, tập trung vào kiến thức nền tảng về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; kỹ năng khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cho hơn 800 cán bộ, công chức cấp xã, phường; trên 2.500 cán bộ, công chức, viên chức đã được tham gia tập huấn trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng MOOC của Bộ Khoa học và Công nghệ; khoảng 850 học viên được đăng ký tham gia học tập, bồi dưỡng tập huấn an toàn an ninh thông tin qua hình thức trực tuyến... Việc trang bị kiến thức cho đội ngũ cán bộ công chức xã phần nào giải quyết được những điểm nghẽn trong thiếu hụt cán bộ công nghệ thông tin tại cơ sở hiện nay.

Nguồn: baotuyequang.vn

PHÚ THỌ: CHỦ ĐỘNG GỠ “ĐIỂM NGHÈN” CHO CƠ SỞ

Sau hơn 3 tháng sáp nhập, chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã đi vào hoạt động ổn định và ghi nhận kết quả tích cực trên nhiều phương diện. Bên cạnh những thuận lợi, các địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành, đòi hỏi các cấp, các ngành chủ động nghiên cứu, tìm giải pháp tháo gỡ để bảo đảm hoạt động thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân.

Thực tế cho thấy, khó khăn, vướng mắc đang tồn tại ở hầu hết các lĩnh vực như: Phân cấp, phân quyền trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ; cơ chế tài chính; quản lý đất đai, quy hoạch; cơ sở vật chất; chuyển đổi số liên thông; cải cách hành chính... Trong đó, vấn đề nổi lên sau khi sáp nhập đơn vị hành chính là các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quy định tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý... chưa được điều chỉnh kịp thời dẫn đến việc các địa phương lúng túng trong triển khai công tác cán bộ. Việc triển khai công tác tài chính, kế toán, quy trình giao, phân bổ ngân sách, phê duyệt chủ trương đầu tư hay giao đất cho tổ chức, cá nhân gặp vướng mắc do chưa có hướng dẫn cụ thể. Nhiều lĩnh vực còn thiếu cán bộ chuyên môn như: Chuyển đổi số, tài nguyên môi trường, quản lý đất đai, tài chính, dự án...

Với 2.089 thủ tục hành chính được áp dụng, trong đó, thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là 1.804 thủ tục, cấp xã là 405 thủ tục, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt trên 98%. Tuy nhiên, việc giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã gặp nhiều áp lực, bởi khối lượng công việc được phân cấp lớn cùng với phải báo cáo tiến độ công việc theo ngày, theo giờ cũng như rất nhiều báo cáo thường xuyên, đột xuất khác khiến cho khối lượng công việc càng nhiều thêm, trong khi hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, phần mềm dịch vụ công trực tuyến thường xuyên trục trặc làm chậm tiến độ cung cấp dịch vụ. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, hạ tầng làm việc ở nhiều xã còn hạn chế, xuống cấp, các phòng, ban chuyên môn làm việc phân tán; phương tiện làm việc thiếu. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp nhiều khi còn chồng chéo, chưa phát huy hết hiệu quả... Những khó khăn trên đang hạn chế việc phát huy hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các đoàn công tác làm việc với các sở, ngành, nắm bắt tình hình, nhận diện những khó khăn trong công tác quản lý, thực thi nhiệm vụ, kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ trên nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Để kịp thời khắc phục những hạn chế về công tác cán bộ, tăng cường năng lực cho cấp xã, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc bố trí, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh cho các xã, phường trên địa bàn. Tỉnh điều động 102 cán bộ, công chức khối chính quyền và 38 cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh về cấp xã và khoảng 150 công chức, viên chức cấp tỉnh sẽ được biệt phái trong thời gian 3 - 6 tháng để hỗ trợ chuyên môn cho địa phương. Tỉnh cũng tiến hành luân chuyển khoảng 100 công chức từ những xã, phường đang dư thừa nhân sự sang các xã thiếu cán bộ.

Đồng chí Trần Việt Cường - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nội vụ cho biết: Mục tiêu việc điều động, biệt phái lần này là bảo đảm cả về số lượng và chất lượng đội

ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục tình trạng thừa - thiếu cục bộ, nhất là ở những vị trí chuyên môn sâu như công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kế toán, đất đai, xây dựng.

Đối với việc vận hành dịch vụ công trực tuyến đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, tỉnh cũng đã chỉ đạo tăng cường phối hợp, tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống; duy trì tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh tại các xã, phường nhằm giải quyết tất cả mọi vướng mắc từ cơ sở.

Với tinh thần cầu thị, chủ động và sáng tạo, quyết tâm tháo gỡ nhanh khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh xác định công tác quản lý tài chính, ngân sách là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu.

Giám đốc Sở Tài chính Vương Thị Bảy cho biết: Sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương. Hướng dẫn các địa phương rà soát, đánh giá tình hình lập, phân bổ và chấp hành dự toán ngân sách năm, đảm bảo cân đối ngân sách và phân bổ chi thường xuyên để duy trì hoạt động của bộ máy, thực hiện nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội.

Sự chung tay của các cấp, các ngành trong quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp không chỉ nhằm mục tiêu tháo gỡ “điểm nghẽn” ở cơ sở mà còn tiếp thêm động lực để chính quyền cơ sở tiếp tục cống hiến, bảo đảm bộ máy hành chính hai cấp tại địa phương hoạt động ổn định, hiệu quả, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baophutho.vn

BẮC NINH: 5 TUẦN LIÊN TIẾP DẪN ĐẦU TOÀN QUỐC VỀ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Theo kết quả công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đến ngày 20/10/2025, tỉnh Bắc Ninh đạt 91,78/100 điểm, tiếp tục giữ vững vị trí số 1/34 tỉnh, thành phố trên cả nước trong 5 tuần liên tiếp về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

So với tuần trước, tổng điểm của tỉnh tăng nhẹ 0,08 điểm, phản ánh xu hướng ổn định sau giai đoạn tăng trưởng mạnh. Bắc Ninh là địa phương duy nhất vượt mốc 91 điểm, cao hơn trung bình nhóm 10 địa phương dẫn đầu 2,2 điểm, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu toàn quốc.

Trong bảng xếp hạng các sở, ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đạt 94,57 điểm, vươn lên giữ vị trí dẫn đầu. Sở Nông nghiệp và Môi trường có bước tiến đáng ghi nhận khi tăng từ 69,23 điểm lên 91,60 điểm sau khi khắc phục các vướng mắc về đồng bộ dữ liệu.

Ở cấp xã, phường, xã Hợp Thịnh và phường Tân Tiến cùng đạt 93,57 điểm, giữ vị trí dẫn đầu; phường Bắc Giang tăng 0,25 điểm, đạt 93,38 điểm, xếp hạng ba. Trong tuần, có 7 đơn vị bị điều chỉnh trừ 2 điểm kỹ thuật do lỗi hệ thống, bảo đảm công bằng và khách quan trong đánh giá. Ở nhóm cuối bảng, xã Cẩm Lý tăng mạnh nhất (+1,53 điểm), từ hạng 99 lên hạng 97, trong khi xã Yên Thế giảm 0,24 điểm, rơi xuống hạng 92.

Khoảng cách giữa đơn vị dẫn đầu và đơn vị cuối bảng thu hẹp còn 4,78 điểm, thể hiện mặt bằng chất lượng phục vụ ngày càng đồng đều giữa các địa phương.

Tuần qua, tỉnh Bắc Ninh bắt đầu triển khai ký số kết quả giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ ngày 20/10/2025, đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác chuyển đổi số, hướng tới đạt điểm tối đa ở chỉ số “Số hóa hồ sơ”.

Để tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đề nghị các cơ quan, đơn vị tiếp tục tập trung rà soát, khắc phục kịp thời các chỉ số có xu hướng sụt giảm, đặc biệt là chỉ số “Dịch vụ công trực tuyến” và “Thanh toán trực tuyến”. Tăng cường triển khai ký số hồ sơ, nâng cao tỷ lệ giải quyết đúng hạn, giảm hồ sơ phải bổ sung.

Duy trì ổn định và nâng cao chỉ số “Công khai, minh bạch” và “Mức độ hài lòng” của người dân, doanh nghiệp. Theo dõi, phối hợp với Văn phòng Chính phủ xử lý kịp thời các vấn đề kỹ thuật phát sinh trên hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Kết quả 5 tuần liên tiếp dẫn đầu toàn quốc tiếp tục khẳng định sự nỗ lực, quyết tâm và hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số của tỉnh Bắc Ninh, hướng tới xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baobacninh.tv.vn

ĐÀ NẴNG: CHẤM CHỈNH THỦ TỤC RỪM RÀ, ĐẨY NHANH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng Phạm Đức Ân vừa ký ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2025, về việc chấn chỉnh tình trạng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực và tăng cường xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử, nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền thành phố.

Theo chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc khắc phục tình trạng lạm dụng bản sao có chứng thực khi giải quyết thủ tục hành chính. Chỉ được yêu cầu bản sao chứng thực trong trường hợp pháp luật quy định rõ; đối với các trường hợp chỉ yêu cầu nộp bản sao thì cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra, đối chiếu với bản chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác.

Các cơ quan cần ưu tiên tái sử dụng dữ liệu, tài liệu đã có trên môi trường điện tử; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp lại các giấy tờ đã được tích hợp trên căn cước công dân gắn chip hoặc tài khoản định danh điện tử (VNeID), trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành

có quy định khác. Đồng thời, khuyến khích người dân phản ánh kịp thời các trường hợp cơ quan hành chính còn yêu cầu nộp bản sao chứng thực hoặc hồ sơ giấy không cần thiết.

Về xử lý hồ sơ hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu 100% thủ tục, công việc giữa các cơ quan nhà nước phải được thực hiện trên môi trường điện tử, ưu tiên phương thức trực tuyến toàn trình nhằm giảm tối đa hồ sơ giấy và hạn chế tiếp xúc trực tiếp. Mọi hồ sơ đầu vào phải được số hóa, ký số ngay tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp đặc thù không thể số hóa.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải được cấp và trả dưới dạng bản điện tử có ký số hợp lệ. Với những trường hợp phải cấp bản giấy, cơ quan giải quyết vẫn phải số hóa, ký số bản điện tử để lưu trữ, trừ khi pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng cũng giao Sở Tư pháp hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực cho công chức cấp xã và các tổ chức hành nghề công chứng, bảo đảm thống nhất, đúng quy định.

Chỉ thị 06/CT-UBND là bước cụ thể hóa mục tiêu “chuyển đổi số toàn diện” trong hoạt động của chính quyền thành phố, hướng đến mô hình “4 không”: Không giấy tờ - Không tiền mặt - Không tiếp xúc nếu pháp luật không quy định - Không để ai bị bỏ lại phía sau. Đây được xem là giải pháp quan trọng để Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế địa phương tiên phong trong xây dựng chính quyền điện tử, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng thuận lợi, minh bạch và hiện đại.

Nguồn: baodanang.vn

KHÁNH HÒA HUY ĐỘNG GIẢNG VIÊN, SINH VIÊN VỀ XÃ, PHƯỜNG HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tỉnh Khánh Hòa huy động giảng viên và sinh viên công nghệ thông tin, trong đó có các học viện, nhà trường quân đội, trực tiếp về xã, phường hỗ trợ vận hành chuyển đổi số, khắc phục thiếu nhân lực và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Tính đến tháng 10/2025, toàn tỉnh mới tăng cường được 3 cán bộ có trình độ công nghệ thông tin về làm việc tại 2 xã Ninh Phước và Mỹ Sơn. Hiện vẫn còn 39 xã, phường chưa có công chức chuyên ngành công nghệ thông tin, với tổng nhu cầu 45 người. Ở nhiều địa phương, các “Tổ công nghệ số cộng đồng” được thành lập theo Đề án 06 đã hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhưng phần lớn thành viên chưa được đào tạo bài bản, kỹ năng còn hạn chế, chỉ đáp ứng một phần yêu cầu vận hành các nền tảng số cấp xã.

Lãnh đạo nhiều xã, phường cho biết, nếu không sớm bổ sung nguồn nhân lực công nghệ, địa phương sẽ gặp khó khăn trong việc triển khai phần mềm quản lý hành chính, ứng dụng bộ công cụ KPI, hay kết nối cơ sở dữ liệu dân cư và dịch vụ công trực tuyến. Việc cập nhật thông tin, xử lý hồ sơ, ký số văn bản hoặc đồng bộ dữ liệu giữa xã, phường với tỉnh có thể bị gián đoạn, làm giảm hiệu quả cải cách hành chính và gây áp lực cho đội ngũ không chuyên về công nghệ.

Trước thực trạng này, sáng 23/10, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa Nghiêm Xuân Thành chủ trì buổi làm việc với 8 đơn vị, gồm các trường đại học, cao đẳng và học viện. Mục tiêu là huy động lực lượng trí thức trẻ, có kỹ năng công nghệ, sẵn sàng hỗ trợ chính quyền địa phương chuyển đổi số.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Hồ Thanh Phong, Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương cho biết: “Cần nhất là phải có văn bản hướng dẫn chung, tất cả công việc cụ thể của các bên. Các xã phải có cán bộ thực hành, cán bộ công nghệ thông tin của Trường sẽ đứng kế bên cùng nhau giải quyết mọi việc. Cần quan tâm bộ phận tập huấn, hướng dẫn người dân, vì họ rất khó khăn trong thao tác trên dịch vụ hành chính công, đây là điểm nghẽn”.

Theo kế hoạch, sẽ có 243 giảng viên, giáo viên và sinh viên năm cuối ngành công nghệ thông tin được huy động thành các “Tổ hỗ trợ chuyển đổi số”. Lực lượng này sẽ trực tiếp về cơ sở, hướng dẫn cán bộ xã, phường sử dụng phần mềm, cài đặt hệ thống, quản lý văn bản điện tử, bảo đảm an toàn thông tin và xử lý dữ liệu theo quy định. Mỗi nhóm phụ trách từ 3 đến 5 xã, phường. Sau 1 tháng sẽ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và xem xét mở rộng mô hình.

Về chính sách, Sở Tài chính được giao tham mưu mức công tác phí và chế độ hỗ trợ phù hợp cho giảng viên, sinh viên tham gia, tương đương công chức làm nhiệm vụ tại địa phương. Các xã, phường sẽ cử cán bộ đầu mối phối hợp, báo cáo tiến độ hằng tháng về Sở Nội vụ. Cùng với đó, các trường đại học và cơ quan chuyên môn sẽ duy trì tập huấn định kỳ, bảo đảm cơ chế phối hợp bền vững giữa nhà trường và chính quyền cơ sở.

Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lê Xuân Hùng, Hiệu trưởng Trường Đại học Thông tin liên lạc cho rằng, việc đưa giảng viên, sinh viên công nghệ thông tin năm cuối về giúp các xã, sẽ vừa giúp tháo gỡ khó khăn ở cơ sở vừa góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

“Chúng tôi mong muốn cập nhật chuyên sâu hơn cho người dân tỉnh Khánh Hòa về bình dân học vụ số. Các hỗ trợ về thiết bị đầu cuối, an toàn, an ninh, kết nối mạng, khai thác phần mềm sẽ có từ 5 đến 10 tổ, mỗi tổ 3 đến 4 người, có giáo viên chuyên môn đồng hành. Đây cũng là thời điểm các cháu đi thực tập”.- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lê Xuân Hùng nói.

Nguồn: vov.vn

LÂM ĐỒNG: NÂNG CAO MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TỪ NHỮNG MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sau hơn 3 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, bằng tinh thần đổi mới, sáng tạo, nhiều địa phương đã triển khai những mô hình cải cách hành chính thiết thực, mang lại hiệu quả rõ nét, nâng cao sự hài lòng của người dân.

Từ “Túi hồ sơ tiện lợi”

Đây là mô hình hay nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, được Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết triển khai từ giữa tháng 8/2025. Với phương châm “sáng kiến nhỏ, hiệu

quả lớn”, phường đã thí điểm mô hình “Túi hồ sơ tiện lợi” cùng với việc thành lập “Tổ hỗ trợ dịch vụ công” trên địa bàn.

Sáng kiến “Túi hồ sơ tiện lợi” có điểm nhấn đặc biệt như khi đến nhận kết quả thủ tục hành chính, người dân được phát miễn phí một túi hồ sơ để đựng các loại giấy tờ liên quan. Trên túi có in logo biểu tượng Tháp nước - hình ảnh gắn liền với đời sống văn hóa, tinh thần của người dân địa phương, thể hiện sự gần gũi và thân thiện trong phục vụ hành chính.

Mặt trước túi hồ sơ ghi đầy đủ thông tin người yêu cầu, tên thủ tục hành chính, địa chỉ trụ sở làm việc, số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm Phục vụ hành chính công và mã QR liên kết với Trang thông tin điện tử của phường. Người dân được hướng dẫn cụ thể cách sử dụng túi hồ sơ, tra cứu thông tin, phản ánh kiến nghị, cũng như nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, góp phần tiết kiệm thời gian và hạn chế việc di chuyển đến cơ quan hành chính.

Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Phan Thiết cho biết, việc trả kết quả thủ tục hành chính trong “túi hồ sơ tiện lợi” không làm phát sinh thêm chi phí cho người dân. Sáng kiến hướng tới sự thân thiện, hài lòng giữa người dân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong hoạt động công vụ của địa phương.

Mô hình “Túi hồ sơ tiện lợi” hiện được áp dụng đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch và đăng ký kinh doanh.

Bên cạnh việc triển khai mô hình “Túi hồ sơ tiện lợi”, phường Phan Thiết còn thành lập “Tổ hỗ trợ dịch vụ công” nhằm trực tiếp hướng dẫn người dân, nhất là người lớn tuổi, trong việc đăng ký chữ ký số cá nhân, tạo tài khoản định danh điện tử, tra cứu và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, cũng như cài đặt các ứng dụng số phục vụ đời sống.

Theo Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Phan Thiết, thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp mô hình “Túi hồ sơ tiện lợi” trên cơ sở ý kiến đóng góp của người dân; đồng thời bổ sung thêm các tiện ích mới, mở rộng áp dụng cho toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường.

Đến “Ngày thứ 3, 5 không hẹn”

Từ đầu tháng 9/2025, mô hình “Thứ 3, 5 không hẹn” được Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ triển khai thí điểm trong giải quyết một số thủ tục hành chính, bước đầu mang lại tín hiệu tích cực tại Trung tâm Hành chính công của địa phương.

Mô hình “Thứ 3, 5 không hẹn” được Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ áp dụng vào thứ ba và thứ năm hằng tuần. Theo đó, các hồ sơ có thành phần và nội dung đúng quy định sẽ được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả ngay trong ngày, với tổng thời gian giải quyết không quá 2 giờ. Mô hình hiện áp dụng cho các thủ tục: Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, chứng thực bản sao từ bản chính và chứng thực chữ ký trong các loại giấy tờ, văn bản.

Ông Trần Văn Nhật, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Mỹ cho biết: “Mô hình này được triển khai với mục tiêu rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ, cung

cấp dịch vụ hành chính công tốt nhất, góp phần tăng mức độ hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính Nhà nước”.

“Công chức bộ phận một cửa sẽ kiểm tra hồ sơ ngay khi tiếp nhận, nếu đầy đủ, đúng quy định sẽ chuyển qua công chức xử lý ngay trong ngày. Dù khối lượng công việc vào những ngày triển khai mô hình có tăng, nhưng bù lại người dân hài lòng, quy trình diễn ra trôi chảy, cán bộ, công chức cũng cảm thấy vui vì được phục vụ người dân hiệu quả hơn”, ông Trần Văn Nhật cho biết thêm.

Sau hơn 1 tháng triển khai thí điểm, mô hình “Thứ 3, 5 không hẹn” đã tiếp nhận và giải quyết gần 300 hồ sơ thuộc danh mục thực hiện, nhận được sự hài lòng, đồng thuận cao của người dân. Mô hình được kỳ vọng sẽ trở thành bước chuyển mình mạnh mẽ trong cải cách hành chính ở địa phương, góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch.

Những mô hình, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính không chỉ thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức mà còn góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Khi người dân cảm nhận được sự hài lòng trong quá trình giải quyết thủ tục, đó chính là thước đo quan trọng khẳng định hiệu quả cải cách hành chính và củng cố niềm tin vào bộ máy chính quyền các cấp sau sáp nhập.

Nguồn: baolamdong.vn

AN GIANG TẠO ĐÀ SỎ HÓA NỀN HÀNH CHÍNH CÔNG ĐÁP ỨNG MÔ HÌNH MỚI

An Giang đang quyết liệt đẩy mạnh chuyển đổi số, xem đây là một “cuộc cách mạng” tạo động lực bứt phá, đặc biệt trong việc xây dựng Chính quyền số. Tỉnh đã thực hiện đồng bộ hóa bộ máy hành chính, hoàn thiện hạ tầng số và đạt được những kết quả ấn tượng trong việc số hóa thủ tục hành chính, sẵn sàng đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp mới sau khi sắp xếp tổ chức.

Xây dựng nền tảng hạ tầng phục vụ chính quyền 2 cấp

An Giang đã thể hiện sự quyết tâm chính trị cao độ khi quán triệt và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tỉnh xác định chuyển đổi số không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà là một chiến lược phát triển toàn diện.

Phát biểu về tầm quan trọng của chiến lược này, ông Võ Minh Trung, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang nhấn mạnh: “Chuyển đổi số là một cuộc cách mạng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, mở ra cơ hội để tỉnh ta bứt phá vươn lên, tạo ra nhiều giá trị mới góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững”.

Thời gian qua, sự quyết liệt của tỉnh thể hiện qua việc đồng bộ hóa bộ máy nhằm phục vụ chuyển đổi số. Tỉnh đã tiến hành sắp xếp tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nổi bật là việc hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ.

Việc này nhằm thống nhất đầu mối quản lý, chỉ đạo công tác khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06, gắn chặt công tác Cải cách hành chính và chuyển đổi số, đảm bảo nguyên tắc “thông suốt tư tưởng, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm” từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đến quý III/2025, 102 xã, phường, đặc khu đã thành lập Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số và Đề án 06, tạo sự đồng bộ trong triển khai.

Để phục vụ hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sắp xếp, An Giang đã dành nguồn lực lớn đầu tư và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật số, đảm bảo hoạt động chỉ đạo điều hành thông suốt và ổn định.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được duy trì, nâng cao năng lực, đảm bảo kết nối ổn định từ Trung ương đến cấp xã. Đặc biệt, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã hoàn thành kết nối từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đến 102/102 điểm cầu Ủy ban nhân dân cấp xã mới, cho phép chỉ đạo điều hành tức thời, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại 100% cơ quan nhà nước của tỉnh đã kết nối Internet và Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Tỉnh cũng tập trung nâng cấp, mở rộng hạ tầng mạng nội bộ Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nhằm đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh trong mô hình hành chính mới.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã được điều chỉnh, cấu hình hoàn chỉnh theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cũng hoàn thành cập nhật cho hàng chục nghìn tài khoản cán bộ, công chức, viên chức, với tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua hệ thống đạt 100%. Việc này tạo ra một dòng chảy công việc điện tử liền mạch, giảm thiểu đáng kể việc sử dụng giấy tờ.

Theo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp khi thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công quốc gia thì đến ngày 23/10/2025: Tỉnh An Giang đạt 88,35 điểm, tăng 3,12 điểm so với năm 2024, xếp hạng 11/34 tỉnh, thành phố. Đặc biệt chỉ hài lòng của người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt 17,9/18 điểm.

Số hóa thủ tục hành chính

Tính đến 23/10/2025, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã đạt mức ấn tượng 78,47%, và tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử đạt 80,09%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 40,09%. An Giang cũng đã cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ cho 100% cán bộ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho việc xử lý hồ sơ điện tử được xác thực và nhanh chóng.

Mặc dù đạt được những thành tựu lớn, tỉnh vẫn đối diện với những khó khăn mang tính nền tảng. Thách thức lớn nhất là công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ với khối lượng khổng lồ lên đến 69.643,35 mét tài liệu cần được xử lý. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực số (IT/ATTT) tại Ủy ban nhân dân cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số, và nhiều trang thiết bị công nghệ thông tin tại cấp xã đã xuống cấp, cần được đầu tư thay thế.

Nguồn: baophapluat.vn

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI BAO TRÙM, BỀN VỮNG TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

Thực hiện chính sách xã hội là chủ trương lớn của Đảng, một nhiệm vụ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển cũng như tiến bộ và công bằng xã hội. Với phương châm “phát triển vì con người, không để ai bị bỏ lại phía sau”, hệ thống chính sách an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, toàn diện ở nước ta đang được thực hiện đang được triển khai nhất quán, mạnh mẽ, với nguồn lực đầu tư thiết thực và kết quả cụ thể, góp phần bảo đảm nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của người dân, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, là mục tiêu vừa là động lực trong kỷ nguyên phát triển bền vững đất nước.

1. Chính sách xã hội bao trùm, bền vững - động lực phát triển bền vững đất nước

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) và Nghị quyết Đại hội XI của Đảng khẳng định: “Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của công dân; kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách” [1]. Tiến bộ, công bằng xã hội là mục tiêu, là động lực của phát triển bền vững đất nước, thể hiện bản chất tốt đẹp, nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã và đang xây dựng. Theo cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”[2]

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định quan điểm “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển”, Đảng ta ngày càng “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong chính sách xã hội”[3]. Trong gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm, chăm lo chính sách xã hội, coi đây vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển bền vững đất nước. Đảng ta xác định “Chính sách xã hội là chính sách chăm lo cho con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, mục tiêu, động lực, nguồn lực để phát triển bền vững đất nước”[4]. Cách tiếp cận của chính sách xã hội cũng được điều chỉnh “từ bảo đảm và ổn định sang ổn định và phát triển gắn với quản lý phát triển xã hội bền vững, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người, an ninh xã hội”[5]. Kết hợp hài hòa giữa tiếp tục đảm bảo an sinh xã hội, các chính sách xã hội khác để tiếp tục đảm bảo ổn định xã hội, đồng thời tập trung cho phát triển xã hội, tiến bộ xã hội thông qua phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực gắn với quản lý phát triển xã hội bền vững, làm động lực phát triển kinh tế, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, với khát vọng đến năm 2045 trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao, Bộ Chính trị ban hành “Bộ tứ trụ cột” tạo bước đột phá để khơi thông các “điểm nghẽn”, tạo nên một chỉnh thể thống nhất về tư duy và hành động chiến lược cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Các Nghị quyết của Bộ Chính trị đã thể hiện tư duy phát triển mới: từ “quản lý” sang “phục vụ”, từ “bảo hộ” sang “cạnh tranh sáng tạo”, từ “hội nhập bị động” sang “hội nhập chủ động”, từ “cải cách phân tán” sang “đột phá toàn diện”. Đồng thời, là định hướng, tạo nền tảng, động lực quan trọng trong thực hiện chính sách xã hội bao trùm, bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới.

Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần nâng cao năng lực quản lý, quản trị nhà nước về các lĩnh vực y tế, giáo dục, dịch vụ xã hội và năng lực phục vụ của hệ thống y tế, giáo dục, dịch vụ xã hội và công tác quản lý phát triển xã hội thông qua ứng dụng công nghệ số. Tăng khả năng tiếp cận thân tin, dịch vụ xã hội cho người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa thông qua hạ tầng số. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong khoa học và công nghệ, bao gồm nhân lực phục vụ cho các chương trình y tế, giáo dục, an sinh xã hội. Tạo chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển công nghệ trong lĩnh vực xã hội, giúp các tổ chức xã hội đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ xã hội.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong tình hình mới góp phần mở rộng cơ hội học tập, hợp tác quốc tế trong giáo dục, y tế, đào tạo nghề, nâng cao năng suất lao động và cơ hội việc làm cho người dân. Đồng thời, học hỏi, tiếp thu các mô hình chính sách xã hội tiên tiến, vận dụng linh hoạt, cụ thể trong điều kiện đất nước. Quá trình đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật là định hướng lớn để Nhà nước tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng pháp luật liên quan đến an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, bảo hiểm, quyền người yếu thế. Tăng cường thực thi pháp luật, đảm bảo chính sách xã hội không chỉ nằm trên giấy mà được triển khai đầy đủ. Củng cố thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp chính quyền trong cung cấp dịch vụ xã hội; giảm tình trạng chậm trễ, thiếu minh bạch. Thúc đẩy xây dựng văn hóa tôn trọng pháp luật, cân nhắc quyền lợi của người dân trong mọi hoạt động.

Xác định khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam là một bộ phận hữu cơ của nền kinh tế đất nước; là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế tư nhân là đột phá để kích hoạt tính tiên phong, sáng tạo của khu vực này trong tạo việc làm, đóng góp vào tăng trưởng, sẵn sàng đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất mới, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển. Nâng cao sức mạnh tổng hợp, năng lực cạnh tranh quốc gia, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đồng thời, tạo môi trường cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nhiều hơn vào cung ứng dịch vụ xã hội (y tế tư nhân, trường học tư nhân, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi...). Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực tư nhân, cung cấp các giải pháp mới trong an sinh xã hội, như mô hình tài chính vi mô, bảo hiểm vi mô, fintech ứng dụng cho người dân khó khăn.

Đặc biệt, Nghị quyết số 71-NQ/TW về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 72-NQ/TW về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân” là tiếp nối và bổ sung mạnh mẽ cho “Bộ tứ Nghị quyết” chiến lược, tạo nên một chỉnh thể thống nhất, mũi đột phá để hiện thực hóa hai mục tiêu 100 năm, xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, trường tồn và bền vững. Nghị quyết số 71-NQ/TW có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tầm chiến lược để thực hiện đột phá chiến lược phát triển nguồn

nhân lực chất lượng cao, nằm trong tổng thể sự đột phá của các lĩnh vực để đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu. Đảng ta không chỉ nhất quán quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”, mà còn khẳng định vai trò, sứ mệnh của giáo dục là “quyết định tương lai của đất nước”. Người dân được thụ hưởng chính sách đột phá để thực hiện mục tiêu mở rộng đối tượng phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc; đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, hạ tầng công nghệ, xây dựng nền tảng giáo dục thông minh theo chuẩn quốc gia; chương trình dinh dưỡng học đường... Đặc biệt, với các mô hình như mạng lưới trường phổ thông nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên giới; mô hình cơ sở giáo dục chuyên biệt cấp Trung học phổ thông... sẽ góp phần nhanh chóng hiện thực hoá mục tiêu công bằng trong tiếp cận giáo dục, thể hiện tính nhân văn của chế độ; phù hợp với khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường vào năm 2045.

Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, có ý nghĩa chiến lược, toàn diện, trước mắt và lâu dài, mang tính hành động cao, thể hiện sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước ta đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới. Người dân là chủ thể trung tâm, được ưu tiên cao nhất trong xây dựng, thực hiện các chính sách tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, số năm sống khỏe để phát triển toàn diện; được tiếp cận đầy đủ, công bằng, bình đẳng các dịch vụ y tế. Đồng thời, đổi mới toàn diện với các giải pháp đột phá để hướng đến mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

2. Định hướng thực hiện chính sách xã hội bao trùm, bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới

Việt Nam đang vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới, sáng tạo với mục tiêu cao cả là vì hạnh phúc của con người, của Nhân dân. Chính sách xã hội trong kỷ nguyên mới là chính sách xã hội bao trùm, bền vững, “chăm lo cho con người, vì con người”. Phát triển bao trùm, bền vững về xã hội không chỉ đơn thuần là việc đạt được những thành tựu phát triển kinh tế mà còn là việc giải quyết tốt các vấn đề xã hội hướng đến mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội, là sự quan tâm, chăm lo toàn diện đến cuộc sống và quyền lợi của mọi người, đặc biệt là những nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội. Vì vậy, “mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của đổi mới, phát triển, được sống hạnh phúc trong môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau”.

Quán triệt quan điểm “Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; xây dựng và thực hiện chính sách xã hội phải đặt trong tổng thể quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, kiểm soát phân hoá xã hội, bảo đảm an sinh cho Nhân dân trong quá trình phát triển ... Đầu tư cho chính sách xã hội là đầu tư cho phát triển”, chuyển hướng tiếp cận từ ổn định và đảm bảo sang ổn

định và phát triển. Do đó, chính sách xã hội không chỉ tập trung cho nhóm yếu thế mà vươn lên đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; mở rộng từ an sinh xã hội sang chính sách xã hội bao trùm, toàn diện, gắn với quản lý phát triển xã hội bền vững, để hiện thực hóa hai mục tiêu 100 năm, xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, trường tồn và bền vững.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức diễn ra sáng 16/9/2025: phải chuyển nhanh từ “ban hành chủ trương” sang “quản trị thực thi”, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo. Thực hiện nghiêm: 5 nhất quán (chính trị - pháp lý - dữ liệu - phân bổ nguồn lực - truyền thông); 3 công khai (mục tiêu - tiến độ - kết quả); 3 sớm (sớm hoàn thiện thể chế - sớm khởi động dự án trọng điểm - sớm bố trí vốn) và 5 rõ (rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội bao trùm, bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới, cần thực hiện tốt một số định hướng sau:

Thứ nhất, tập trung cho phát triển con người, đầu tư cho con người, thúc đẩy phát triển tầng lớp trung lưu và khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực con người cho phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tích cực, chủ động, hiệu quả trong chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, khơi thông “nút thắt”, “điểm nghẽn”, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động. Đột phá phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững, trọng tâm là bảo đảm việc làm bền vững và sinh kế cho người dân. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, đột phá phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực kỹ thuật-công nghệ, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao trùm, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư; phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động và nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội đảm bảo mức sống tối thiểu. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi với người có công với cách mạng, có chính sách ưu tiên hỗ trợ cho nhóm người yếu thế trong xã hội (người không có khả năng lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, gia đình có thu nhập thấp). Có chính sách, cơ chế đột phá trong huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế. Đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế số, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; triển khai đồng bộ và thực hiện có hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng. Nhà nước phải huy động nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là về y tế, giáo dục, nhà ở, văn hóa,... Đẩy mạnh hội nhập toàn diện về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác, nhằm phát huy, quảng bá văn hóa dân tộc, tăng cường hợp tác về nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đổi mới, nâng

tâm chất lượng giáo dục trong nước ngang tầm khu vực và quốc tế, phát triển con người Việt Nam sánh vai cùng bạn bè quốc tế cả về trí tuệ và thể chất. Thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 248 xã biên giới đất liền góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nhân lực, tạo nguồn cán bộ là người dân tộc, địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào vùng biên giới, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh.

3. Kết luận

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội bao trùm, bền vững không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với ổn định và phát triển đất nước. Chính sách xã hội bao trùm, bền vững giúp bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, có cơ hội việc làm, được bảo vệ trước các rủi ro và thách thức, từ đó góp phần củng cố niềm tin xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội lâu dài. Trong thời gian tới, cùng với việc hoàn thiện khuôn khổ pháp luật và cơ chế thực thi, Việt Nam cần chú trọng nghiên cứu, đánh giá tác động của các chính sách hiện hành, cập nhật số liệu, dự báo xu hướng mới để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp.

Tiến sĩ Nguyễn Đình Tương - Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Ghi chú:

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 79.

[2]. Nguyễn Phú Trọng (2021), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.26 – 27.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 1, tr. 148.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.75.

TẠO ĐỘNG PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 21/10/2025, Quốc hội tiếp tục thảo luận tại Tổ các Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Chủ tịch nước, Chính phủ; Dự thảo Báo cáo công tác nhiệm kỳ Khóa XV của Quốc hội; các Báo cáo công tác nhiệm kỳ Khóa XV của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước; các Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Chính phủ tích hợp dữ liệu cải cách hành chính

Thảo luận tại Tổ 13, đại biểu Nguyễn Thị Minh Trang (Vĩnh Long) đánh giá cao những thành tựu mà Quốc hội Khóa XV đã đạt được, đặc biệt trong công tác lập pháp; trong đó, Quốc hội đã đặt người dân và doanh nghiệp làm trung tâm trong quá trình hoạch định chính sách, tạo động lực phát triển đất nước.

Đại biểu kiến nghị Quốc hội cần tiếp tục rà soát các nghị quyết để tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao tính khả thi của pháp luật; mở rộng giám sát chuyên đề về các vấn đề như chuyển đổi số và an sinh xã hội. Đại biểu cũng đề xuất đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động của Quốc hội nhằm nâng cao chất lượng thẩm tra và tham mưu chiến lược. Đồng thời, kiến nghị Chính phủ tích hợp dữ liệu cải cách hành chính để minh chứng rõ hơn cho hiệu quả điều hành.

Đại biểu Quàng Văn Hương (Sơn La) đề nghị tập trung vào các chương trình mục tiêu quốc gia để giải quyết vướng mắc kịp thời; ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tăng cường hiệu quả giám sát và đánh giá khách quan hơn.

Đại biểu kiến nghị Chính phủ ban hành khung chính sách phù hợp cho các địa phương và tăng cường kiểm toán đối với các chương trình mục tiêu quốc gia tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Điều này sẽ giúp phát hiện sớm những bất cập để kịp thời điều chỉnh.

Nâng cao tính liên thông giữa các tuyến y tế để tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân

Về công tác cải cách hành chính, đại biểu Trần Thị Thanh Lam (Vĩnh Long) cho rằng cần đánh giá lại hiệu quả đặc biệt là việc giải quyết các thủ tục qua hình thức trực tuyến. Đại biểu kiến nghị cần kiểm tra thực chất việc vận hành của các Trung tâm hành chính công để bảo đảm người dân nhận được thông tin chính xác và thuận tiện.

Ngoài ra, việc đánh giá cơ sở dữ liệu dân số cũng cần được thực hiện nghiêm túc để tránh chênh lệch giữa số liệu thực tế và thống kê, từ đó bảo đảm các chế độ chính sách và dự toán ngân sách hàng năm được chính xác. Đại biểu cũng kiến nghị Chính phủ và Bộ Nội vụ rà soát biên chế hành chính tại các trung tâm địa phương, đặc biệt là ở các xã khu vực trung tâm, nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ người dân.

Về công tác giảm nghèo, đại biểu Trần Thị Thanh Lam cho biết, trong giai đoạn 5 năm đã đạt và vượt 9/12 chỉ tiêu. Tuy nhiên, vẫn còn 3 chỉ tiêu chưa đạt liên quan đến việc làm, nước sạch và xóa nhà tạm. Đại biểu kiến nghị Chính phủ bố trí nguồn lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này và rà soát theo chu kỳ mới nhằm phát triển sinh kế bền vững.

Đại biểu cũng bày tỏ lo ngại về tình trạng giải ngân vốn đầu tư công chậm, chưa đáp ứng kỳ vọng của người dân và kiến nghị cần đẩy mạnh phân quyền, phân cấp để địa phương tiếp cận nguồn vốn nhanh chóng hơn.

Đại biểu Trần Thị Thanh Lam cũng nêu lên những bất cập trong hệ thống bảo hiểm y tế bao gồm tình trạng thiếu thuốc và khó khăn trong khám chữa bệnh vào ngày cuối tuần. Đại biểu kiến nghị cần cho phép người tham gia bảo hiểm y tế được khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế, đồng thời nâng cao tính liên thông giữa các tuyến y tế để tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân.

Đại biểu Nguyễn Thị Yến Nhi (Vĩnh Long) cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực như xin giấy phép xây dựng hay cấp phép hoàn công.

Đại biểu Nguyễn Thị Yến Nhi cũng kiến nghị cần cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ công chức nhằm tạo động lực và giữ chân nhân sự chất lượng cao trong hệ thống chính trị; đề xuất thực hiện cải cách tiền lương vào đầu năm 2026 để tương xứng với công sức mà đội ngũ cán bộ đã đóng góp.

Đại biểu Nguyễn Thị Yến Nhi cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đào tạo và tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp xã để phục vụ người dân tốt hơn, đồng thời đầu tư vào hạ tầng thiết yếu như cầu đường tại các địa phương.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BÍ THƯ CẤP ỦY KIÊM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ GIÁO DỤC: TRÁNH TÌNH TRẠNG “TRÊN NÓNG, DƯỚI LẠNH”

Tránh tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” hoặc độ trễ trong triển khai các chỉ đạo

Trao đổi với phóng viên Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam, Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Việt Nga - Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng phân tích: “Trước khi Nghị quyết 71-NQ/TW được ban hành, đa số các cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy là Chủ tịch Hội đồng trường. Cơ chế này được xây dựng nhằm bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, đồng thời phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực tế, sự phân tách này không phải lúc nào cũng tạo ra hiệu quả tích cực. Ở nhiều nơi, việc phân định quyền hạn và trách nhiệm giữa Ban giám hiệu, Hiệu trưởng và Hội đồng trường còn chồng chéo; vai trò lãnh đạo của Đảng đôi khi bị thu hẹp trong khuôn khổ giám sát chính trị, trong khi Hội đồng trường lại gặp khó khăn khi quyết định các vấn đề chiến lược do thiếu sự thống nhất về định hướng chính trị.

Trong bối cảnh toàn ngành giáo dục đang yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện, việc tiếp tục duy trì mô hình phân tách hai đầu mối lãnh đạo (Hội đồng trường - Ban giám hiệu) đôi

khi gây ra độ trễ trong điều hành, giảm tính thống nhất và sức mạnh lãnh đạo chính trị trong nhà trường.

Chính vì vậy, Nghị quyết số 71-NQ/TW đã xác định rõ: cần “tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng; không tổ chức hội đồng trường trong cơ sở giáo dục công lập; thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục”. Đây là một bước đi mạnh mẽ, thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng trong việc xây dựng mô hình quản trị tinh gọn, thống nhất, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành. Tôi cho rằng, đây là sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn quản lý hiện nay, đảm bảo sự nhất quán trong đường lối, đồng thời, vẫn giữ được tinh thần đổi mới, tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học”.

Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga cũng chỉ ra những thuận lợi đối với chủ trương trên: Trước hết, cần khẳng định, chủ trương nhất thể hóa Bí thư cấp ủy với người đứng đầu cơ sở giáo dục là sự cụ thể hóa quan điểm “Đảng lãnh đạo toàn diện” trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Khi Bí thư đồng thời là người đứng đầu, mối quan hệ giữa lãnh đạo chính trị và quản trị hành chính được thống nhất, tránh được tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, hoặc độ trễ trong triển khai các chỉ đạo của Đảng. Mọi chủ trương, kế hoạch, chiến lược phát triển của nhà trường đều được quán triệt nhất quán từ cấp ủy đến bộ máy điều hành, nhờ đó, nâng cao tính kỷ luật, tính chủ động và sức mạnh đoàn kết nội bộ.

Về mặt quản trị, mô hình này giúp rút ngắn quy trình ra quyết định, giảm tầng nấc trung gian, loại bỏ các “vùng xám” trong trách nhiệm điều hành. Khi người lãnh đạo nhà trường vừa là Bí thư, vừa chịu trách nhiệm trước tập thể và trước Đảng, thì mọi hoạt động của nhà trường đều gắn liền với yêu cầu chính trị, đạo đức công vụ, đồng thời vẫn đảm bảo sự linh hoạt cần thiết của cơ chế tự chủ đại học.

Bên cạnh đó, mô hình này cũng tạo điều kiện để triển khai hiệu quả hơn công tác cán bộ, quy hoạch, kiểm tra, giám sát, vì toàn bộ hoạt động được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy và người đứng đầu.

“Tôi cho rằng, đây không chỉ là một giải pháp tổ chức bộ máy, mà còn là bước chuyển mang tính chiến lược trong việc củng cố niềm tin của đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong nhà trường, bảo đảm sự gắn kết giữa mục tiêu chính trị và sứ mệnh giáo dục - đào tạo con người Việt Nam trong thời kỳ mới” - Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga bày tỏ.

Quyền lực đi đôi với trách nhiệm, sẽ không còn cảnh “né tránh”, “đùn đẩy”

Trao đổi về chủ trương này, Tiến sĩ Phạm Hoàng Mạnh Hà - Giảng viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa cũng phân tích trên 3 khía cạnh: cơ sở chính trị - pháp lý; tác động đến quản trị nhà trường, và những yêu cầu, thách thức đặt ra.

Cụ thể, Tiến sĩ Phạm Hoàng Mạnh Hà nêu: “Trước hết, về cơ sở chính trị - pháp lý, Nghị quyết số 71-NQ/TW là văn kiện có ý nghĩa chiến lược, nhằm đột phá thể chế, đổi mới căn bản cơ chế quản lý giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Tôi cho rằng, việc xác lập mô hình “Bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục” phản ánh chủ trương tăng cường vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với nhà trường. Việc thống nhất vai trò lãnh đạo được xem như bước tái cấu trúc mô hình quản trị theo hướng tập trung, thống nhất, tăng trách nhiệm chính trị và điều hành.

Ở góc độ tác động đến quản trị và điều hành nhà trường, tôi cho rằng, thay đổi này sẽ kéo theo nhiều chuyển biến sâu sắc:

Đầu tiên, sẽ giúp thống nhất đầu mối lãnh đạo và quản lý. Khi Bí thư đồng thời là Hiệu trưởng, chủ trương của Đảng và hành động quản lý sẽ hòa làm một, bảo đảm tính thống nhất, nhất quán và trách nhiệm rõ ràng. Bên cạnh đó, mô hình này sẽ nâng cao tính trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Điều này phù hợp với yêu cầu đổi mới quản trị công hiện nay: quyền gắn với trách nhiệm, quyền lực phải đi đôi với minh bạch và kiểm soát.

Ngoài ra, việc không thiết lập Hội đồng trường trong các cơ sở công lập (trừ trường có yếu tố quốc tế) sẽ phân định rõ ranh giới giữa trường công và trường tư. Đối với trường tư, Hội đồng trường vẫn cần thiết vì nó đại diện cho nhà đầu tư, cổ đông; còn với trường công, chủ sở hữu thực chất là Nhà nước - nên việc tập trung quyền lãnh đạo chính trị là hợp lý.

Tuy nhiên, cần có cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, tránh tình trạng “hành chính hóa”, “chính trị hóa” các hoạt động chuyên môn”.

Tiến sĩ Phạm Hoàng Mạnh Hà cũng chỉ ra, mô hình “Bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục” chỉ thực sự hiệu quả khi đi kèm những điều kiện cốt yếu sau: *Một là*, người đứng đầu phải có năng lực kép. *Hai là*, cần có cơ chế giám sát nội bộ và bên ngoài. *Ba là*, phải tái định nghĩa khái niệm tự chủ và trách nhiệm giải trình trong môi trường nhà trường công lập, đảm bảo dù quyền lực tập trung, vẫn giữ được tính minh bạch và dân chủ học thuật. *Bốn là*, hệ thống pháp lý (Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Nhà giáo, các nghị định hướng dẫn) cần được điều chỉnh đồng bộ để phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 71 NQ/TW.

“Tóm lại, việc “Bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục” là một bước chuyển mang tính chiến lược, nhằm củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao tính thống nhất và trách nhiệm trong quản trị nhà trường công lập. Đây không phải là sự phủ định dân chủ trong trường học, mà là sự tái định hình mô hình dân chủ theo hướng có kỷ cương, có kiểm soát, nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả.

Tôi cho rằng, vấn đề “then chốt” không nằm ở mô hình, mà ở con người thực thi - nếu đội ngũ lãnh đạo đủ phẩm chất, trí tuệ và tầm nhìn, thì cơ chế mới sẽ thực sự trở thành đột phá thể chế trong phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn tới” - Tiến sĩ Phạm Hoàng Mạnh Hà nhấn mạnh.

Tiến sĩ Phạm Hoàng Mạnh Hà cũng cho rằng, ở góc độ phát huy trách nhiệm, vai trò và thẩm quyền của người đứng đầu: Khi người đứng đầu cơ sở giáo dục đảm trách cả hai vai trò: chính trị và quản trị sẽ phát huy được sức mạnh tổng hợp:

Trên phương diện chính trị, người đứng đầu có quyền định hướng chính trị, bảo đảm hoạt động của nhà trường đi đúng đường lối, mục tiêu giáo dục của Đảng; chủ động trong công tác tư tưởng, xây dựng đội ngũ, phát triển Đảng viên trong giảng viên và sinh viên; đảm bảo việc xây dựng môi trường giáo dục “kỷ cương - dân chủ - sáng tạo - nhân văn”, gắn kết giữa đào tạo và bồi dưỡng phẩm chất con người xã hội chủ nghĩa.

Trên phương diện hành chính - chuyên môn, người đứng đầu có quyền quyết định, điều hành và chịu trách nhiệm trước Nhà nước về toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục, từ đào tạo, nghiên cứu đến hợp tác, tài chính, nhân sự...

Hợp nhất hai vị trí sẽ giúp việc triển khai các chiến lược phát triển, quy hoạch đội ngũ, đổi mới chương trình - phương pháp đào tạo thống nhất và đồng bộ, không bị “chia cắt” giữa khối Đảng và khối chính quyền (nếu có). Quan trọng hơn là khi quyền lực đi đôi với trách nhiệm, sẽ không còn cảnh “né tránh”, “đùn đẩy”, bởi kết quả hoạt động của nhà trường phản ánh trực tiếp năng lực “người cầm lái”.

Tóm lại, mô hình “*Bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục*” là một bước điều chỉnh chiến lược trong quản trị giáo dục công lập theo hướng tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, thống nhất giữa chính trị và chuyên môn, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, và bảo đảm giáo dục phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Nguồn: giaoduc.net.vn

BỎ CÔNG CHỨNG TRONG GIAO DỊCH ĐẤT ĐAI: NÊN HAY KHÔNG?

Bộ Công an đang lấy ý kiến cho dự thảo Nghị quyết đề xuất bỏ công chứng và xác nhận tình trạng hôn nhân trong các giao dịch mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, phương tiện giao thông ở những trường hợp đã được số hóa và liên thông dữ liệu.

Đề xuất này được xem là bước tiến trong cải cách hành chính nhưng cũng mang tới nhiều băn khoăn về tính an toàn pháp lý. Nhiều người cho rằng việc triển khai cần có lộ trình phù hợp, cùng cơ chế kiểm soát rủi ro rõ ràng khi hệ thống dữ liệu quốc gia vẫn đang hoàn thiện.

Công chứng là “thẩm phán phòng ngừa”

Công chứng viên Lê Ngọc Tình, Phó Trưởng phòng Phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, thành viên Ban chuyên môn – Hội đồng Công chứng viên toàn quốc, cho rằng công chứng và xác nhận tình trạng hôn nhân là hai hoạt động khác nhau về bản chất pháp lý và giá trị đối với người dân.

Theo ông Lê Ngọc Tình, công chứng là dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp, không phải là thủ tục hành chính. Kết quả của công chứng là văn bản có hiệu lực pháp lý, là căn cứ để thi hành, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong giao dịch, đồng thời là chứng cứ không cần phải chứng minh trước Tòa án và Trọng tài khi phát sinh tranh chấp

“Công chứng viên không làm chậm quá trình giao dịch, mà chính là người bảo đảm cho giao dịch đó được diễn ra an toàn, nhanh chóng và đúng pháp luật” - ông Lê Ngọc Tình nói.

Trong khi đó, xác nhận tình trạng hôn nhân chỉ là một thủ tục hành chính, đơn thuần dựa vào dữ liệu hộ tịch do cơ quan quản lý cung cấp. Nếu cơ quan, tổ chức có thể tra cứu trực tiếp qua Cơ sở dữ liệu hộ tịch hoặc VNeID, thì việc bỏ thủ tục xác nhận này là phù hợp và kịp thời, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm phiền hà cho người dân mà vẫn bảo đảm tính xác thực pháp lý.

Từ đó, ông Lê Ngọc Tình cho rằng việc bỏ thủ tục công chứng là không phù hợp và tiềm ẩn nhiều hệ quả pháp lý phức tạp. Bởi lẽ, công chứng viên không chỉ xác thực giấy tờ, tài sản mà còn đánh giá ý chí tự nguyện, năng lực hành vi dân sự, động cơ và mục đích thực sự của các bên trong giao dịch - điều mà dữ liệu số hay hệ thống máy móc không thể làm được.

“Trong thực tế, có nhiều trường hợp người dân đến công chứng hợp đồng ‘tặng cho’ nhưng qua quá trình trao đổi, công chứng viên phát hiện bản chất thật là lập di chúc. Nếu không có bước kiểm tra, tư vấn này thì rất dễ xảy ra tranh chấp sau này” - ông Lê Ngọc Tình chia sẻ.

Theo số liệu của Bộ Tư pháp, sau bảy năm thi hành Luật Công chứng 2014, cả nước có gần 40 triệu hợp đồng, giao dịch được công chứng, nhưng chỉ dưới 0,01% phát sinh tranh chấp, trong đó rất ít trường hợp phải bồi thường. “Đó là minh chứng cho vai trò của công chứng viên – những “thẩm phán phòng ngừa” thầm lặng nhưng hiệu quả, góp phần giữ ổn định và bảo đảm niềm tin vào pháp luật” - ông Lê Ngọc Tình nhấn mạnh.

Ông Lê Ngọc Tình cho rằng Cơ sở dữ liệu quốc gia (về dân cư, đất đai, đăng ký phương tiện) chỉ nên là nguồn cung cấp thông tin chính xác, tin cậy về nhân thân và tài sản, chứ không thể thay thế giao dịch có công chứng. Việc công chứng là quyền lựa chọn của người dân để bảo đảm tài sản, nhất là bất động sản, được chuyển giao an toàn và minh bạch. Bên cạnh đó, bất động sản là nguồn lực quan trọng của nền kinh tế, nên mọi thay đổi thủ tục cần được cân nhắc kỹ để vừa thuận lợi vừa bảo đảm an toàn pháp lý.

Cùng quan điểm, ông Bùi Ngọc Long, Trưởng Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Long, nhấn mạnh: “Trách nhiệm của công chứng viên rất cao - nếu sai phải bồi thường. Nhưng chính điều đó tạo nên sự tin cậy, giúp các bên an tâm khi giao dịch”.

Theo ông Bùi Ngọc Long, mỗi năm có hàng triệu giao dịch công chứng góp phần ngăn ngừa rủi ro, tiết kiệm chi phí và tránh tranh chấp. “Nếu bỏ công chứng, các bên phải tự chịu rủi ro, tự xử lý khi tranh chấp phát sinh, thiệt hại sẽ lớn hơn nhiều so với việc duy trì công chứng như một lớp bảo vệ pháp lý” - ông Bùi Ngọc Long nhận định.

Ông Bùi Ngọc Long chia sẻ, trong thực tiễn hành nghề, công chứng viên thường xuyên phát hiện người giả mạo chủ sở hữu, người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi bị người thân ép ký tặng, bán tài sản để chiếm đoạt. Nhiều trường hợp giao dịch giả tạo, trá hình vay tiền nhưng bị buộc ký hợp đồng mua bán hoặc ủy quyền nhằm chiếm đoạt tài sản cũng được ngăn chặn kịp thời. “Những tình huống này, chỉ có con người với kinh nghiệm, hiểu biết và cảm nhận nghề nghiệp mới có thể nhận ra. Máy móc không thể làm được điều đó” - ông Bùi Ngọc Long khẳng định.

Ông Bùi Ngọc Long cũng lưu ý, thiết chế công chứng hiện nay được xây dựng chặt chẽ với hệ thống pháp luật, tổ chức và cơ chế quản lý thống nhất, bảo đảm tính an toàn, minh bạch trong giao dịch dân sự. Nếu thay thế hoàn toàn bằng công nghệ không chỉ mất đi vai trò giám sát, mà còn tạo ra lỗ hổng lớn về pháp lý và niềm tin.

Phải có lộ trình rõ ràng, áp dụng theo từng giai đoạn

Ở một góc nhìn khác, Thạc sĩ - Luật sư Cao Nhật Anh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết trong thời đại cách mạng 4.0 cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, đề xuất bỏ công chứng, bỏ xác nhận tình trạng hôn nhân khi mua bán/chuyển nhượng đất đai và phương tiện trong các trường hợp dữ liệu đã được số hoá, làm sạch và liên thông là một bước cải cách đáng kể. Bởi điều này giảm bớt các thủ tục hành chính cho người dân, tiết kiệm chi phí, thời gian, đẩy mạnh phát triển chính phủ điện tử. Đây là chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tế phát triển của khoa học kỹ thuật và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính của nước ta hiện nay.

Tuy nhiên, chủ trương này chỉ có thể thực hiện được với điều kiện tiên quyết là chất lượng dữ liệu, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và khả năng vận hành liên tục của các Cơ sở dữ liệu quốc gia và quy trình phối hợp thực thi giữa các bên liên quan.

Luật sư Cao Ngọc Anh nêu giải pháp: Thứ nhất cần phải có lộ trình rõ ràng, áp dụng theo từng giai đoạn.

Giai đoạn 1 giao dịch đơn giản, chủ thể cá nhân, tình trạng thửa đất không thế chấp /kê biên/đồng sở hữu, thửa đất không vướng quy hoạch; phương tiện không tranh chấp. Thậm chí, thí điểm ở một số địa phương có cơ sở dữ liệu đủ lớn, sau đó mới thực hiện trên phạm vi cả nước.

Giai đoạn 2 mở rộng dần sang các trường hợp phức tạp khi dữ liệu chứng minh đủ “sạch”. Thứ hai, giữ cơ chế “tuỳ chọn công chứng” trong thời gian chuyển tiếp: người dân/doanh nghiệp vẫn được quyền yêu cầu công chứng nếu thấy cần thiết.

Đồng thời, có các quy định mang tính kỹ thuật để thay thế việc kiểm tra hồ sơ của công chứng như sử dụng định danh mức 2, sử dụng chữ ký số; xác thực các thông tin như: tình trạng hôn nhân/đồng sở hữu tài sản, trạng thái thế chấp/kê biên, quy hoạch, nợ thuế/phí.

Thứ ba, quy định về Cơ chế trách nhiệm - bảo hiểm - bồi thường đối với các chủ thể liên quan như ràng buộc trách nhiệm của cơ quan quản trị Cơ sở dữ liệu khi dữ liệu sai gây thiệt hại; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp/đảm bảo rủi ro hệ thống cho tổ chức trung gian số; Quy định về xử lý sai sót: hiệu đính dữ liệu, hủy/sửa giao dịch điện tử, bồi thường nhanh.

Cuối cùng, truyền thông phổ biến kiến thức, để nâng cao hiểu biết, hỗ trợ người dân, đặc biệt là đối tượng người cao tuổi, người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, địa bàn hẻo lánh.

Nguồn: plo.vn

TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ VỀ CHẤT LƯỢNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Trong 18 vấn đề mới, quan trọng của dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng vừa được Tổ biên tập Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV công bố có nhấn mạnh đến công tác cán bộ và tổ chức bộ máy.

Sự gương mẫu của người đứng đầu sẽ tạo động lực cho cả tập thể

Dự thảo Báo cáo chính trị nêu rõ việc tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp chiến lược và cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu.

Công tác cán bộ được xác định là “then chốt của then chốt”, được đặt ở vị trí trung tâm trong xây dựng Đảng. Điểm mới ở văn kiện lần này là sự đồng bộ trong xây dựng đội ngũ cán bộ ở cả hai cấp chiến lược và cơ sở, thay vì chỉ chú trọng riêng từng cấp như trước đây.

Ở cấp chiến lược, việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ cấp chiến lược được nâng lên thành nhiệm vụ trọng tâm. Đây là nhóm tinh hoa có tầm nhìn chiến lược, tham gia hoạch định đường lối chính sách, tham mưu chiến lược cho Đảng, Nhà nước, nên yêu cầu

phải có tư duy, tầm nhìn, bản lĩnh, nắm vững tình hình thực tiễn trong, ngoài nước và khả năng nhận diện xu thế toàn cầu, đưa ra dự báo chính xác.

Việc tập trung nguồn lực cho cán bộ cấp chiến lược giúp bảo đảm tính ổn định, xuyên suốt trong hoạch định chiến lược công tác cán bộ nói riêng, tầm nhìn, chiến lược phát triển đất nước nói chung.

Chủ trương đặt cấp cán bộ cơ sở vào trung tâm của công tác cán bộ là sự đột phá tư duy về cán bộ. Vì cán bộ cơ sở là mắt xích gần dân nhất, trực tiếp tổ chức thực thi chính sách, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Việc củng cố chất lượng cán bộ ngay từ cơ sở giúp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở, nơi thực thi mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời giúp phát hiện, lan tỏa những kinh nghiệm hay, hạn chế tiêu cực, bắt cập ngay từ đầu, từ cơ sở.

Đặc biệt, chủ trương mới dành sự quan tâm cao nhất cho người đứng đầu ở mọi cấp. Vai trò của người chỉ đạo, điều hành được nhấn mạnh không chỉ về năng lực chuyên môn mà còn về chuẩn mực đạo đức cách mạng, phong cách lãnh đạo và trách nhiệm cá nhân.

Sự gương mẫu của người đứng đầu sẽ tạo động lực cho cả tập thể, từ đó nâng cao nhận thức xã hội, kỷ cương, kỷ luật, thúc đẩy cải cách hành chính và hiệu quả phục vụ nhân dân.

Dự thảo nêu cơ chế giám sát, đánh giá được yêu cầu quy định chặt chẽ hơn. Quy trình bổ nhiệm, đánh giá công bằng và minh bạch, gắn kết chặt chẽ thành tích với khen thưởng, vi phạm với chế tài.

Đồng thời, dự thảo Báo cáo chính trị cũng chú trọng đến việc luân chuyển ngang, luân chuyển lên và luân chuyển về cơ sở theo nguyên tắc “có vào, có ra”, “có lên, có xuống” để cán bộ có trải nghiệm thực tiễn, rèn luyện bản lĩnh và trau dồi năng lực chuyên môn.

Như vậy, chủ trương này là tầm nhìn chiến lược nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất cách mạng, trình độ chuyên môn cao, trách nhiệm, tâm huyết phục vụ nhân dân.

Sự kết hợp hài hòa giữa đào tạo, quy hoạch, đánh giá và giám sát; đặc biệt tập trung vào người đứng đầu, sẽ tạo bước đột phá về chất lượng lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

Chính quyền địa phương không chỉ là “người thi hành” mà còn là “chủ thể sáng tạo”

Về tổ chức bộ máy, dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương, phát huy vai trò chủ động của địa phương.

Việc tiến hành cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhưng vẫn bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương và phát huy vai trò chủ động của địa phương chính là tư duy mới, tầm nhìn và là bước đột phá chiến lược để xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Đây không chỉ là yêu cầu cấp bách của công cuộc tiếp tục đổi mới, mà còn là minh chứng cho tầm nhìn phát triển và bản lĩnh lãnh đạo sáng suốt, khả năng tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới.

Tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là giải pháp sắp xếp lại hệ thống cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Thời gian qua, các cấp, các ngành đã thực hiện triệt để việc sắp xếp lại đầu mối, giảm cấp trung gian, thu gọn số lượng; đồng thời hợp nhất những đơn vị có chức năng gần nhau để xóa bỏ chồng chéo, trùng lặp, tiết kiệm nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

Mô hình bộ máy gọn nhẹ, rút ngắn quy trình, giảm thiểu thủ tục hành chính, tạo môi trường làm việc năng động, kỷ cương và trách nhiệm hơn.

Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền là yếu tố then chốt để phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, miền. Việc trao quyền quyết định nhiều hơn cho chính quyền địa phương trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư hạ tầng, quản lý tài nguyên và an sinh xã hội giúp đẩy nhanh tốc độ giải quyết công việc, phù hợp với điều kiện thực tế mới.

Đồng thời, chính quyền cơ sở sẽ chủ động hơn trong tổ chức thực hiện, sáng tạo cách làm, kịp thời điều chỉnh phù hợp với đặc thù địa bàn, qua đó khơi dậy khát vọng và ý chí tự lực, tự cường của cơ sở, của cộng đồng dân cư.

Tinh thần của dự thảo Báo cáo chính trị cũng nêu rõ, thực hiện phân cấp, phân quyền nhưng phải luôn bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương. Điều này yêu cầu xây dựng hệ thống quy chế, quy chuẩn, tiêu chí đánh giá rõ ràng, minh bạch, đồng bộ.

Trung ương giữ vai trò định hướng chiến lược, ban hành pháp luật và cơ chế kiểm soát; địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực thi và báo cáo kết quả. Cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động được thiết kế bài bản, với sự tham gia của nhiều bên liên quan, kể cả Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội, nhằm tăng cường tính công khai, trách nhiệm giải trình.

Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, cùng với phân cấp, phân quyền, đã và đang tạo cú hích mạnh mẽ để tái cấu trúc thể chế, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền liêm chính, kiến tạo và phục vụ. Chính quyền địa phương không chỉ là “người thi hành” mà còn là “chủ thể sáng tạo” trong xây dựng và triển khai chính sách.

Dự thảo cũng đề cập đến việc thực hiện tốt đồng bộ 3 trụ cột: Tinh gọn bộ máy; phân cấp, phân quyền và quản lý thống nhất sẽ giúp Nhà nước đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực điều hành, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Các báo cáo kết quả gần đây đã khẳng định tính hiệu quả bước đầu của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Sự tăng cường năng lực điều hành ở cơ sở cùng mô hình tổ chức gọn nhẹ đã giải phóng nguồn lực, mở rộng không gian phát triển, nâng cao tốc độ xử lý công việc và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cuộc cách mạng này thôi thúc mỗi cấp ủy, chính quyền và toàn thể cán bộ, công chức phải tiếp tục tự soi, tự sửa, tự hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới.

Nguồn: vietnamnet.vn

CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO LAO ĐỘNG NGOẠI TỈNH

Cắt giảm thủ tục hành chính không chỉ là bớt giấy tờ, bớt khâu trung gian, mà là thay đổi cách phục vụ để người dân thực hiện trọn vẹn quyền của mình ngay nơi sinh sống. Với sự phát triển của dịch vụ công trực tuyến, người lao động ngoại tỉnh nay có thể đăng ký tạm trú, tham gia bảo hiểm y tế và giải quyết nhiều thủ tục thiết yếu chỉ bằng vài thao tác điện tử.

Vừa hồ sơ giấy đến thao tác trực tuyến

Trong nhiều năm, với người lao động ngoại tỉnh sinh sống tạm trú tại các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, việc hoàn thiện các thủ tục cơ bản luôn là phép thử về thời gian và chi phí: Từ đăng ký tạm trú, gia hạn giấy phép lái xe, tham gia bảo hiểm y tế đến xin học cho con. Khó khăn cốt lõi không chỉ nằm ở số lượng giấy tờ phải nộp, mà ở việc lệ thuộc vào nơi thường trú, dẫn đến hành trình đi lại, bỏ sung, xác nhận kéo dài. Chuyển đổi số hành chính những năm gần đây đã làm thay đổi triệt để trải nghiệm này.

Với đăng ký tạm trú theo Luật Cư trú 2020, quy trình đã chuyển hẳn từ mô hình hồ sơ giấy sang mô hình điện tử. Người lao động đăng nhập Cổng Dịch vụ công bằng tài khoản định danh điện tử mức 2, điền tờ khai cư trú trực tuyến và tải lên tệp chứng minh chỗ ở hợp pháp, thường là hợp đồng thuê nhà hoặc văn bản cho ở nhờ.

Đáng chú ý, hợp đồng thuê nhà không bắt buộc chứng thực; người khai chịu trách nhiệm về tính xác thực, và chỉ khi có nghi ngờ cơ quan công an cấp xã, phường mới yêu cầu đối chiếu. Hồ sơ hợp lệ được xử lý trong khoảng ba ngày làm việc, kết quả cập nhật trực tiếp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; người dân có thể theo dõi trạng thái trên hệ thống và lựa chọn nhận thông báo, nhận kết quả qua bưu chính công ích.

Việc số hóa từ khâu nộp đến khâu trả kết quả đã chấm dứt tình trạng “cầm hồ sơ chạy về nơi thường trú xin xác nhận”, đồng thời tạo nền dữ liệu để các thủ tục an sinh kế tiếp được thừa hưởng, không phải nộp đi nộp lại giấy xác nhận cư trú.

Ở mảng an sinh, bảo hiểm y tế hộ gia đình có thể tham gia ngay tại nơi tạm trú thay vì quay về hộ khẩu. Người lao động chỉ cần căn cước công dân hoặc định danh điện tử mức 2 và thông tin tạm trú đã cập nhật là đủ. Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế nộp trực tuyến; đồng thời có thể đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại cơ sở y tế gần nơi ở để hưởng quyền lợi đúng tuyến như người thường trú. Thẻ bảo hiểm y tế điện tử trên ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID) hỗ trợ tiếp nhận khám chữa bệnh, giảm rủi ro thất lạc giấy tờ.

Điểm quan trọng là dữ liệu dân cư và dữ liệu bảo hiểm xã hội đã liên thông, giúp xác thực tự động, hạn chế tình trạng “đã tạm trú mà vẫn bị yêu cầu về quê mới làm được thủ tục”. Khi quyền lợi y tế gắn với nơi ở thực tế, người lao động có thể yên tâm hơn trong lao động, sinh hoạt, và nuôi dưỡng kế hoạch dài hạn tại đô thị.

Những tiện ích nói trên không chỉ rút bớt khâu, rút ngắn thời gian và chi phí; quan trọng hơn, chúng thay đổi cách thức tương tác giữa Nhà nước và công dân: từ cơ chế nộp - đợi - nhận theo kiểu tuyến tính, sang cơ chế số hóa có thể tra cứu, giám sát và phản hồi theo thời gian thực. Hồ sơ điện tử, trạng thái xử lý minh bạch, kết quả trả qua bưu chính đã tạo chuẩn

mức mới cho thủ tục công; với nhóm lao động ngoại tỉnh, điều này đồng nghĩa với việc không còn phụ thuộc vào “cửa” nơi thường trú để được thụ hưởng quyền lợi chính đáng.

Tuy vậy, cần phân biệt rạch ròi giữa cải cách thủ tục và năng lực hạ tầng dịch vụ công. Trong giáo dục, chẳng hạn, ở nhiều địa phương, trẻ em tạm trú được tiếp nhận thuận lợi nhờ dữ liệu cư trú kết nối.

Nhưng tại các đô thị đặc biệt đông dân như Hà Nội hay Thành phố Hồ Chí Minh, áp lực sĩ số và quỹ đất trường học hạn chế khiến việc tiếp nhận vẫn phải ưu tiên theo tuyến cho học sinh thường trú để bảo đảm chất lượng. Vướng mắc ở đây chủ yếu do năng lực tiếp nhận của hạ tầng giáo dục, không phải do rào cản hành chính riêng đối với người tạm trú.

Cần sự tham gia chủ động

Chuyển đổi số hành chính sẽ không đi hết con đường nếu người dân, đối tượng thụ hưởng, không chủ động tham gia. Khi hạ tầng, quy trình và dữ liệu đã sẵn sàng, điểm nghẽn không còn ở thể chế mà nằm ở hành vi sử dụng. Một bộ phận lao động ngoại tỉnh vẫn quen tâm thế “đi nộp trực tiếp cho chắc”, chưa thấy lợi ích của việc tự làm trực tuyến; một bộ phận khác còn dè dặt với thao tác số, sợ sai, sợ bị từ chối hồ sơ.

Đây là lúc vai trò của chính quyền cơ sở thể hiện rõ nhất. Phường, xã không chỉ là nơi tiếp nhận, mà phải là cầu nối giúp người dân thực hiện quyền của mình. Những mô hình rất cụ thể có thể triển khai đều đặn: tổ chức “ngày dịch vụ công trực tuyến” ngay tại khu nhà trọ, khu công nghiệp; bố trí tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp cùng công an cơ sở, đoàn viên thanh niên để hướng dẫn “cầm tay chỉ việc”; đặt bảng hướng dẫn và mã QR tại điểm đông dân cư; chuẩn hóa video, tờ rơi, bộ câu hỏi, đáp án cho các thủ tục phổ biến như đăng ký tạm trú, tham gia bảo hiểm y tế, đổi giấy phép lái xe.

Truyền thông chính sách cũng cần đi vào thực chất và “nói đúng nhu cầu”. Người lao động cần thông tin cụ thể, ngắn gọn, dễ làm theo: đăng ký tạm trú trực tuyến cần những giấy tờ nào; hợp đồng thuê nhà chỉ cần chụp rõ, không yêu cầu chứng thực; tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình tại nơi tạm trú cần những bước gì; theo dõi tiến độ hồ sơ ở đâu; nhận kết quả bằng cách nào. Càng cụ thể bao nhiêu, rào cản tâm lý càng giảm bấy nhiêu.

Kinh nghiệm từ những nơi làm tốt cho thấy hiệu quả đến từ sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn, chính quyền cơ sở và cộng đồng dân cư. Khi phường, xã thống nhất quy trình, công khai thời hạn xử lý, nhắc việc qua kênh số; khi doanh nghiệp và khu công nghiệp mở điểm hỗ trợ tại chỗ; khi các biểu mẫu điện tử được chuẩn hóa, tỉ lệ hồ sơ trực tuyến tăng rõ rệt, giảm tải cho bộ phận một cửa và tiết kiệm nguồn lực cho cả hai phía.

Ở tầm nhìn dài hạn, đô thị nhân văn là nơi coi người lao động ngoại tỉnh như cư dân thực thụ: Nhà ở công nhân gắn với trường học, trạm y tế, không gian sinh hoạt; dịch vụ công trực tuyến là hạ tầng “mềm” song hành với hạ tầng “cứng”.

Trọng tâm của cải cách là thay đổi trải nghiệm: Từ đi lại nhiều lần sang ngồi một chỗ làm online; từ nộp bản giấy sang nộp tệp điện tử; từ phụ thuộc hướng dẫn sang tự chủ theo dõi quy trình và nhận kết quả đúng hẹn. Khi cấp cơ sở đóng đúng vai trò cầu nối và người dân coi dịch vụ công trực tuyến là lựa chọn mặc định, cải cách hành chính không còn là khẩu hiệu, mà trở thành thói quen thuận tiện, minh bạch và nhân văn trong đời sống đô thị.

Nguồn: baovanhoa.vn

LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CẦN HÀNH LANG MỞ CHO ĐỔI MỚI VÀ CẠNH TRANH CÔNG BẰNG

Nếu quy định về livestream bán hàng và thương mại điện tử xuyên biên giới không được sửa đổi hợp lý, Luật Thương mại điện tử có nguy cơ trở thành rào cản cho đổi mới sáng tạo và cạnh tranh công bằng.

Việt Nam đang ở giai đoạn tăng tốc chuyển đổi số, trong đó thương mại điện tử được xem là lĩnh vực năng động nhất. Hàng loạt mô hình kinh doanh mới ra đời, từ sàn thương mại điện tử, bán hàng qua mạng xã hội đến livestream giới thiệu sản phẩm, giúp doanh nghiệp tiếp cận người tiêu dùng nhanh hơn và tiết kiệm chi phí hơn.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và ban hành Luật Thương mại điện tử lần đầu tiên được kỳ vọng sẽ tạo khung pháp lý phù hợp, đảm bảo sự phát triển lành mạnh, minh bạch, bền vững của thị trường.

Tuy nhiên, một số quy định trong dự thảo lại đang khiến cộng đồng doanh nghiệp lo ngại, đặc biệt là cách tiếp cận đối với hoạt động livestream bán hàng và thương mại điện tử xuyên biên giới. Nếu không được điều chỉnh hợp lý, các quy định này có thể trở thành rào cản hành chính, kìm hãm đổi mới và tạo ra sự bất bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh.

Không thể đánh đồng livestream bán hàng với “quảng cáo”

Tại dự thảo Luật thương mại điện tử, “chức năng phát trực tuyến bán hàng” (livestream bán hàng) được định nghĩa là hoạt động “truyền tải âm thanh, hình ảnh giới thiệu, quảng cáo về hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng đó”, đồng nghĩa với việc mọi hình thức livestream bán hàng đều bị coi là quảng cáo và phải tuân thủ quy định của Luật Quảng cáo.

Việc quy kết như vậy là gượng ép và không đúng với bản chất của hoạt động này. Thực tế, livestream bán hàng không chỉ là giới thiệu sản phẩm mà là một hình thức giao dịch trực tuyến, nơi người tiêu dùng có thể xem, tương tác và đặt mua ngay trong thời gian phát sóng. Đây là bước đầu tiên của quá trình giao kết hợp đồng mua bán, khác hoàn toàn với hoạt động quảng bá thông tin.

Người xem livestream cũng mang tính chủ động, có nhu cầu tìm hiểu sản phẩm, khác với người tiếp nhận quảng cáo bị động và chịu tác động bởi nội dung truyền thông. Vì vậy, việc đánh đồng livestream với quảng cáo là chưa phù hợp cả về bản chất lẫn hành vi.

Nhìn lại phân loại hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, sẽ có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, thì hoạt động livestream bán hàng được phân loại là một hoạt động thuộc nhóm hoạt động bán lẻ (nhóm ngành 47) chứ không phải thuộc nhóm dịch vụ quảng cáo (nhóm ngành 73). Một cách nhất quán thì từ cả Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng phân biệt “Dịch vụ xúc tiến bán có nhận được đơn đặt hàng” thì không được xếp loại là dịch vụ quảng cáo. Ngược lại, hoạt động “Xúc tiến bán nhưng không nhận được đặt hàng” thì mới là “Quảng cáo”.

Khi bị xem là “quảng cáo”, người bán phải xin giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện quản lý chuyên ngành. Chỉ sau khi có văn bản xác nhận, họ mới được phép phát sóng; người thực hiện livestream cũng phải tuân thủ đúng nội dung đã duyệt.

Với các sản phẩm đặc thù như thực phẩm, mỹ phẩm hay thiết bị y tế... quy trình này hiện thực hiện bằng hồ sơ giấy tại cơ quan quản lý cấp tỉnh, mất khoảng 10 ngày làm việc. Điều đó đi ngược lại tính nhanh, linh hoạt vốn là đặc trưng của thương mại điện tử.

Việc mặc định livestream là quảng cáo đã tạo ra rào cản hành chính “một cổ nhiều trùng”, gây bất bình đẳng giữa kinh doanh truyền thống và thương mại điện tử. Người bán tại cửa hàng hoặc tư vấn qua điện thoại không cần xin phép trước khi giới thiệu sản phẩm, trong khi người bán qua mạng lại bị buộc thêm thủ tục.

Quy định này vi phạm nguyên tắc “không phân biệt đối xử”, làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong chuyển đổi số, đặc biệt ảnh hưởng tới nhóm hộ kinh doanh nhỏ và chủ thể OCOP. Những đơn vị này thường không có bộ phận pháp lý, phải đi đến cơ quan hành chính cấp tỉnh để xin giấy tờ mà hiện tại có thể cách hàng trăm kilomet, nên việc yêu cầu xác nhận trước phiên phát sóng gần như khiến họ mất cơ hội tiếp cận thị trường trực tuyến.

Hơn nữa, quy định này đi ngược chủ trương cải cách hành chính theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, làm tăng khối lượng công việc cho cơ quan quản lý mà chưa chắc nâng cao hiệu quả kiểm soát. Nó cũng chưa thống nhất với Luật Quảng cáo sửa đổi năm 2025, khi luật này đã loại trừ các nội dung đọc nhãn hàng hóa, khuyến mại, giảm giá khỏi phạm vi quảng cáo.

Nếu không được điều chỉnh, quy định tiền kiểm này sẽ trở thành rào cản kỹ thuật, kìm hãm đổi mới và triệt tiêu động lực chuyển đổi số trong bán lẻ. Để hoàn thiện Dự thảo Luật thương mại điện tử, cần làm rõ khái niệm livestream bán hàng để phản ánh đúng bản chất là hình thức truyền phát trực tiếp âm thanh, hình ảnh đồng thời với chức năng đặt hàng trực tuyến trên nền tảng thương mại điện tử.

Bên cạnh đó cần bãi bỏ các quy định tiền kiểm không cần thiết, đặc biệt là yêu cầu phải xin xác nhận nội dung quảng cáo trước khi phát sóng. Đồng thời chuyển sang cơ chế hậu kiểm thông minh, tập trung giám sát các doanh nghiệp và phiên phát trực tiếp có quy mô lớn, nhiều người xem, trong khi tạo điều kiện cho hộ kinh doanh nhỏ, sản phẩm địa phương và OCOP được phát triển linh hoạt.

Việc xây dựng Luật thương mại điện tử lần đầu tiên này phải kiến tạo được hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống, khuyến khích đổi mới sáng tạo, và dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.

Thương mại điện tử xuyên biên giới cần khung pháp lý công bằng

Nếu việc quản lý hoạt động livestream bán hàng trong nước đang được xem là cần thiết để đảm bảo minh bạch và bảo vệ người tiêu dùng, thì thương mại điện tử xuyên biên giới lại đặt ra một bài toán phức tạp hơn nhiều.

Bởi trong khi người bán trong nước phải tuân thủ đủ loại quy định, thì hàng hóa từ nước ngoài vẫn dễ dàng tràn vào Việt Nam qua các nền tảng trực tuyến mà chưa bị ràng buộc trách nhiệm rõ ràng.

Hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới đang phát triển mạnh mẽ, giúp người tiêu dùng Việt Nam tiếp cận hàng hóa toàn cầu. Tuy nhiên, sự phát triển này cũng tạo ra một thách thức lớn, thiếu cơ chế quản lý mạnh mẽ đối với người bán nước ngoài, dẫn đến cạnh tranh không công bằng cho doanh nghiệp trong nước.

Đồng thời đẩy rủi ro về chất lượng và trách nhiệm bồi thường hoàn toàn về phía người tiêu dùng Việt Nam. Các cơ quan quản lý cần khẩn trương hoàn thiện Luật Thương mại điện tử để thiết lập nguyên tắc “Kinh doanh tại Việt Nam – Trách nhiệm tại Việt Nam.”

Các quy định hiện hành và dự thảo dưới luật đang vô hình chung tạo ra sự chênh lệch lớn giữa hàng hóa trong nước và hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới. Doanh nghiệp Việt Nam phải tuân thủ nghiêm ngặt các nghĩa vụ thuế, kiểm định và công bố chất lượng, trong khi hàng từ nước ngoài lại được hưởng nhiều ưu đãi về thuế và kiểm tra chuyên ngành.

Trong khi đó, suốt 15 năm qua, phần lớn hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới bán vào nước ta được miễn giảm thuế. Tình trạng này chỉ mới được chấm dứt đầu năm nay khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-TTg. Tuy nhiên, Bộ Tài chính lại đang lấy ý kiến quy định miễn thuế và miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các sản phẩm thương mại điện tử xuyên biên giới có giá trị dưới 1 triệu đồng trong dự thảo Nghị định quy định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.

Việc miễn thuế và miễn kiểm tra chuyên ngành này nếu được áp dụng trở lại sẽ lại tạo ra sự bất bình đẳng thương mại. Theo thống kê thực tế, hơn 90% các đơn hàng thương mại điện tử xuyên biên giới bán vào Việt Nam có giá dưới ngưỡng 1 triệu đồng và do đó được miễn thuế, gây thất thu ngân sách đáng kể, và mở đường cho hàng triệu sản phẩm lưu hành vào trong nước ta mỗi ngày mà không hề được kiểm tra chất lượng tối thiểu.

Trong khi sản phẩm sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu chính ngạch phải chịu thuế nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất hoặc thuế sản phẩm thành phẩm, thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành ngay khi thông quan, khiến họ bị bất lợi nghiêm trọng về giá, về thời gian, khi cạnh tranh với hàng nhập khẩu giá rẻ được miễn các chi phí và thủ tục này.

Quy định miễn kiểm tra chuyên ngành cũng đe dọa trực tiếp đến an toàn của người tiêu dùng. Nhiều sản phẩm như mỹ phẩm, thực phẩm, hóa chất, thiết bị điện tử được đưa vào thị trường mà không kiểm nghiệm, không nhãn phụ tiếng Việt, không có thương nhân chịu trách nhiệm về lưu hành sản phẩm ra thị trường, thậm chí không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

Đặt câu hỏi tình huống: Nếu một thiết bị điện tử nhập khẩu có nguồn điện khác chuẩn Việt Nam gây cháy nổ, ai sẽ là người chịu trách nhiệm về thiệt hại tài sản và tính mạng người dân? Nếu một sản phẩm mỹ phẩm, thực phẩm, không có chỉ dẫn về kiểm tra, chống dị ứng bằng tiếng Việt, gây ra sốc phản vệ cấp tính cho người tiêu dùng, ai sẽ là người chịu trách nhiệm? Mà khi đó, đầu sỏ thương mại điện tử trung gian chịu trách nhiệm đi nữa, thì người tiêu dùng Việt Nam cũng đã phải chịu những tổn thương, thiệt hại về sức khỏe, thậm chí là tính mạng rồi.

Khi hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới phát triển nhanh nhưng hệ thống pháp lý và công cụ bảo vệ người tiêu dùng chưa theo kịp, nếu xảy ra tranh chấp hay thiệt hại, người tiêu dùng gần như không thể tìm được hay truy cứu trách nhiệm người bán ở nước ngoài khi họ không có pháp nhân hoặc đại diện tại Việt Nam.

Không chỉ là vấn đề quyền lợi người tiêu dùng, thương mại điện tử xuyên biên giới còn tiềm ẩn nguy cơ đối với an ninh quốc gia và trật tự xã hội. Nếu các đối tượng xấu cấu kết với người bán nước ngoài lợi dụng luồng hàng xuyên biên giới để vận chuyển hoặc phát tán sản phẩm, ấn phẩm, thiết bị vật tư có nội dung xâm hại đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, trật tự

an toàn xã hội, thì không có pháp nhân nào trong nước chịu trách nhiệm pháp lý. Lại đặt câu hỏi giả định: Nếu những bộ phận của một món vũ khí được tách ra và gửi vào Việt Nam, trà trộn trong hàng triệu đơn hàng thương mại điện tử xuyên biên giới thông quan mỗi ngày, ghi nhãn ở dạng “thiết bị điện tử” hoặc “đồ dùng nhà bếp”... thì việc miễn kiểm tra chuyên ngành cho luồng này liệu có làm tăng nguy cơ với an ninh quốc gia?

Để bảo vệ thị trường và người tiêu dùng, Luật Thương mại điện tử cần chuyển từ tư duy kiểm soát sản phẩm sang quản lý người bán. Theo hướng này, cần làm rõ trách nhiệm của người bán nước ngoài có giao dịch tại Việt Nam.

Cụ thể, người bán hoặc thương hiệu nước ngoài đạt ngưỡng doanh thu nhất định (ví dụ 100 triệu đồng/tháng hoặc mức phù hợp) phải có pháp nhân hoặc nhà phân phối được ủy quyền hợp pháp tại Việt Nam, chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng hàng hóa, nghĩa vụ thuế và bồi thường thiệt hại.

Nếu nhà bán nước ngoài chưa có đại diện hợp pháp, nền tảng thương mại điện tử trung gian phải chịu trách nhiệm theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Song song đó, cần rà soát việc miễn kiểm tra chuyên ngành, đảm bảo nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa hàng thương mại điện tử xuyên biên giới và hàng nhập khẩu chính ngạch. Việc khôi phục quy định miễn thuế, miễn kiểm tra cho hàng thương mại điện tử dưới 1 triệu đồng phải được cân nhắc kỹ lưỡng để tránh tạo lỗ hổng cho hàng giá rẻ, chất lượng thấp tràn vào Việt Nam.

Việc hoàn thiện Luật Thương mại điện tử là cơ hội lập pháp quan trọng để bảo vệ lợi ích kinh tế quốc gia, chống gian lận thương mại và thất thu thuế. Quốc hội và các nhà làm chính sách cần đảm bảo các quy định quản lý thương mại điện tử xuyên biên giới là chặt chẽ, rõ ràng để tạo môi trường kinh doanh công bằng và minh bạch cho mọi chủ thể, đặc biệt là bảo vệ doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam khỏi làn sóng hàng hóa không kiểm soát.

PGS-TS Ngô Trí Long, Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu thị trường giá cả - Bộ Tài chính.

Nguồn: vneconomy.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU BẮT BUỘC GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 22/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 278/2025/NĐ-CP quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

Nghị định gồm 5 chương, 25 điều quy định về hoạt động kết nối chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị từ trung ương tới địa phương và bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu; khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, từ điển dữ liệu dùng chung.

Nghị định này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, cơ quan trung ương thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương, địa phương), cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động trực tiếp hoặc có liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.

Bắt buộc tích hợp, đồng bộ và sử dụng dữ liệu chủ quốc gia khi xây dựng, cập nhật hoặc vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin

Theo Nghị định, *dữ liệu chủ quốc gia* là dữ liệu chủ được kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Việc tích hợp, đồng bộ và sử dụng dữ liệu chủ quốc gia là bắt buộc đối với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị khi xây dựng, cập nhật hoặc vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin.

Nguồn của dữ liệu chủ quốc gia được thiết lập hoặc khởi tạo trên nguyên tắc nguồn dữ liệu tin cậy duy nhất. Một dữ liệu chỉ có một nguồn tin cậy duy nhất.

Dữ liệu chủ được thiết lập hoặc khởi tạo từ bộ mã khóa định danh. Bộ trưởng Bộ Công an công bố danh mục dữ liệu chủ quốc gia trên hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung trên cơ sở thống nhất với các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

Bộ Công an cấp mã khóa định danh dữ liệu chủ và xây dựng, quản lý, vận hành và cập nhật danh mục dữ liệu chủ quốc gia, bảo đảm tính chính xác, nhất quán và liên thông kỹ thuật.

Về *dữ liệu chủ chuyên ngành* (là dữ liệu chủ được kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng trong phạm vi nội bộ của cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội), Nghị định quy định các bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm xác định, công bố, cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành của mình và tích hợp vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung.

Dữ liệu chủ chuyên ngành phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định này và có khả năng mở rộng, tích hợp, liên thông, truy xuất với dữ liệu chủ quốc gia.

Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra, giám sát việc xây dựng, cập nhật và sử dụng dữ liệu chủ chuyên ngành nhằm bảo đảm tính thống nhất và khả năng tích hợp, truy xuất dữ liệu trên toàn hệ thống.

Phương thức kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu bắt buộc

Nghị định quy định việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ sở dữ liệu được thực hiện thống nhất, đồng bộ, tuân thủ theo Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

Phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc gồm:

a) Hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng, khai thác dữ liệu kết nối với hệ thống thông tin của cơ quan chia sẻ dữ liệu để truy vấn dữ liệu thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu. Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu thực hiện xác thực và phân quyền trao đổi dữ liệu giữa 2 bên. (Kết nối chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu);

b) Hệ thống thông tin của cơ quan chia sẻ dữ liệu đồng bộ một phần hoặc toàn bộ dữ liệu của mình sang hệ thống thông tin của cơ quan sử dụng, khai thác dữ liệu thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu;

c) Hệ thống thông tin của cơ quan chia sẻ dữ liệu đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu để thực hiện điều phối cho cơ quan sử dụng, khai thác dữ liệu;

d) Chia sẻ dữ liệu được đóng gói và lưu giữ trên các phương tiện lưu trữ thông tin.

Máy chủ bảo mật điểm kết nối (Agent Node) là thành phần của Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu có chức năng bảo mật điểm kết nối phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, gồm:

a) Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện kết nối trực tiếp với Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu thông qua Agent Node đặt tại bộ, cơ quan trung ương, địa phương;

b) Các nền tảng chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương kết nối trực tiếp với Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu thông qua Agent Node đặt tại bộ, cơ quan trung ương, địa phương;

c) Các hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu, các cơ sở dữ liệu khác của bộ ngành địa phương kết nối trực tiếp với Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu thông qua Agent Node đặt tại bộ, ngành, địa phương;

d) Agent Node thực hiện kết nối với Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu đặt tại bộ, ngành, địa phương do Trung tâm Dữ liệu quốc gia thiết lập, cấu hình, cài đặt.

Danh mục cơ sở dữ liệu bắt buộc kết nối

Nghị định quy định *danh mục cơ sở dữ liệu bắt buộc kết nối, chia sẻ* gồm:

1. Các cơ sở dữ liệu quốc gia bắt buộc phải kết nối, đồng bộ, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong hệ thống chính trị tuân thủ theo quy định pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật khác có liên quan.

2. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm ưu tiên triển khai tại Phụ lục I bắt buộc kết nối, đồng bộ, chia sẻ phục vụ việc khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung.

3. Cơ sở dữ liệu thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị bắt buộc kết nối, chia sẻ theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bộ Công an thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kết quả kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu vào hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung.

Dữ liệu bắt buộc kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng bao gồm:

1. Tất cả dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung của các cơ sở dữ liệu thuộc các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các dữ liệu khác quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Dữ liệu phải kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để Bộ Công an thực hiện điều phối cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.

2. Dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để Bộ Công an thực hiện điều phối cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.

3. Dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (22/10/2025); thay thế Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, ban hành danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu dùng chung theo Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung đối với các cơ sở dữ liệu quy định tại Phụ lục I Nghị định này trước 30/12/2025.

Đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã được chuẩn hóa theo quy định tại Nghị định này thì phải thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu. Đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin còn lại hoàn thành việc chuẩn hóa theo quy định tại Nghị định này trước ngày 31/12/2026.

Chậm nhất đến ngày 31/12/2026, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.

Nguồn: baочinhphu.vn

THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ DỮ LIỆU

Ngày 20/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2319/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình; Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng; Bộ trưởng Bộ Công an Đại tướng Lương

Tam Quang (Phó Trưởng Ban Thường trực); Thứ trưởng Bộ Công an Thượng tướng Nguyễn Văn Long.

Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Mạnh Hùng; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Phạm Quốc Hưng; Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Đức Thái; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thị Thu Hà; Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Nguyễn Huy Dũng; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Đại tướng Phan Văn Giang; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà; Quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên; Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng; Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Đào Ngọc Dung; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh; Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh; Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Châu Văn Minh; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Đỗ Tiến Sỹ; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Vũ Việt Trang; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam Lê Văn Lợi; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Nguyễn Thanh Lâm; Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an, Thiếu tướng Vũ Văn Tấn; Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia - Bộ Công an, Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương.

Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị và giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách, các giải pháp quy mô quốc gia về dữ liệu, hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về dữ liệu.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách, các giải pháp quy mô quốc gia về dữ liệu, hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về dữ liệu; cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án liên quan đến phát triển các giải pháp quy mô quốc gia về dữ liệu thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp quy mô quốc gia về dữ liệu; điều phối việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp,

đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Bên cạnh đó, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đối với các nhiệm vụ có liên quan đến dữ liệu.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo.

Bộ Công an làm nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt Kế hoạch hoạt động, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chính phủ ban hành Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Cụ thể, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện theo quy định được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Nghị định quy định doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ khi đáp ứng đầy đủ điều kiện chung và điều kiện riêng theo quy mô doanh nghiệp. Quy mô doanh nghiệp được xác định theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều kiện chung

a) Được thành lập và đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

b) Tạo ra sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ một trong các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp, bao gồm:

- Sáng chế; giải pháp hữu ích; kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn được bảo hộ tại Việt Nam;

- Chương trình máy tính đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

- Giống vật nuôi mới; giống cây trồng mới; giống thủy sản mới; giống cây lâm nghiệp mới; tiến bộ kỹ thuật đã được bảo hộ hoặc công nhận;
- Kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được nghiệm thu hoặc xác nhận, công nhận theo quy định pháp luật;
- Công nghệ nhận chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký theo quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ.

Điều kiện riêng***Điều kiện đối với doanh nghiệp lớn:***

- a) Phải có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong 03 năm tài chính liên kế hoặc từ 200 tỷ đồng Việt Nam/năm trở lên trong 03 năm tài chính liên kế; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;
- b) Có bộ phận nghiên cứu và phát triển với tối thiểu 10 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 05 nhân lực là người Việt Nam;
- c) Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chiếm tối thiểu 30% tổng doanh thu hoặc đạt từ 90 tỷ đồng Việt Nam/năm trở lên trong 03 năm tài chính liên kế; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;
- d) Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mang lại một trong các hiệu quả: Được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài; được tạo ra từ công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định pháp luật; đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về chất lượng hoặc môi trường.

Điều kiện đối với doanh nghiệp vừa:

- a) Phải có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong 03 năm tài chính liên kế; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;
- b) Có bộ phận nghiên cứu phát triển với tối thiểu 05 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có nhân lực là người Việt Nam;
- c) Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chiếm tối thiểu 20% tổng doanh thu trong 03 năm tài chính liên kế; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ.

Điều kiện đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ:

- a) Phải có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong 03 năm tài chính liên kế; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;

b) Có tối thiểu 02 nhân lực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có nhân lực là người Việt Nam, hoặc thuê từ 02 chuyên gia trở lên từ cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Có ít nhất 01 sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang được thương mại hóa.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định trên gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ về cơ quan có thẩm quyền. Hồ sơ được nộp thông qua hệ thống dịch vụ công theo quy định.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ bao gồm:

- Bản chính đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Bản sao văn bản công nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- + Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ;

- + Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

- + Quyết định công nhận hoặc tự công bố giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, giống cây lâm nghiệp mới theo quy định của pháp luật chuyên ngành; quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật;

- + Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước;

- + Các văn bản xác nhận, công nhận khác có giá trị pháp lý tương đương.

- Bản chính phương án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện quy định.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính là cơ quan cấp Giấy chứng nhận

Theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cấp thay đổi nội dung, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo việc cấp, cấp thay đổi, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ tới các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Định kỳ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cập nhật dữ liệu về việc cấp, cấp thay đổi, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ vào Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực trên toàn quốc dưới dạng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử; là căn cứ thực hiện ưu đãi đầu tư và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác của Nhà nước đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ; là căn cứ để doanh nghiệp thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

Các quy định trên có hiệu lực từ ngày 14/10/2025.

Các quy định trên rất cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ các quy định mới của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025, đồng thời khắc phục tình trạng thiếu đồng bộ, phân mảnh trong quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Các quy định trên sẽ tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, bảo đảm minh bạch, khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đơn giản hóa thủ tục, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý; đồng thời phân cấp triệt để cho địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả chính sách, thúc đẩy số lượng và chất lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Nguồn: baohinhphu.vn

SÁP NHẬP 2 TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ VÀO 2 TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long vừa ký các Quyết định sáp nhập Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên vào Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên và Trường Cao đẳng Y tế Huế vào Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Cụ thể, tại Quyết định số 2345/QĐ-TTg ngày 23/10/2025, Phó Thủ tướng đồng ý sáp nhập Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên vào Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

Tại Quyết định số 2346/QĐ-TTg ngày 23/10/2025, Phó Thủ tướng đồng ý sáp nhập Trường Cao đẳng Y tế Huế trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế vào Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Phó Thủ tướng giao Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân thành phố Huế chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng nhân sự, tài chính, tài sản, người học của 2 Trường Cao đẳng trên vào 2 Trường Đại học theo quy định. Quá trình sáp nhập, tổ chức lại phải đảm bảo hoạt động bình thường, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các bên liên quan, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí tài chính, tài sản.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế hướng dẫn Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc đào tạo và cấp bằng cho người học đang học tại 2 Trường Cao đẳng theo quy định.

Nguồn: vietnamnet.vn

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Ngày 21/10/2025, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 2330/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 27/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 (một số điều có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025). Để triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai Luật này.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật và nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thi hành Luật.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; biên soạn tài liệu, hướng dẫn áp dụng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp nhận và xử lý kiến nghị (nếu có).

Theo Kế hoạch, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, biên soạn tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phối hợp với Bộ Tư pháp đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia; tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến kiến thức về Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến bảo đảm thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và từng nhóm đối tượng cụ thể; đăng tải thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương để các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời tiếp cận, nắm bắt thông tin.

Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quốc hội

1. Ngày 25/10/2025, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm đối với 5 đồng chí thành viên Chính phủ nhiệm kỳ 2021 – 2026. Cụ thể:

- Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ.
- Đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ.
- Đồng chí Lê Hoài Trung, Bí thư Trung ương Đảng giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.
- Đồng chí Trần Đức Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Ngày 25/10/2025, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV biểu quyết thông qua Nghị quyết của Quốc hội bầu Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội; Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội. Cụ thể:

- Đồng chí Lê Quang Mạnh giữ chức vụ Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội khóa XV.
- Đồng chí Nguyễn Thanh Hải giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.
- Đồng chí Nguyễn Hữu Đông giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội.

* Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 2318/QĐ-TTg về kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định đối với đồng chí Thượng tướng Huỳnh Chiến Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương.

- Quyết định số 2279/QĐ-TTg về bổ nhiệm đồng chí Thiếu tướng Trần Văn Lượng, Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Cảnh sát biển Việt Nam giữ chức Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Cảnh sát biển Việt Nam. Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 17/10/2025.

Quyết định số 2336/QĐ-TTg về phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Lê Quang Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên.

- Quyết định số 2335/QĐ-TTg về phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Nguyễn Quang Hưng.

- Quyết định số 2338/QĐ-TTg về phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Vũ Đình Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 2337/QĐ-TTg về phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Trịnh Trường Huy.

*** Thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 22/10/2025, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lễ công bố và trao quyết định cán bộ:

- Chỉ định ông Lê Quốc Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Điều động, phân công, bổ nhiệm ông Phạm Thành Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Lạng Sơn**

Ngày 20/10/2025, Hội đồng Nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức Kỳ họp lần thứ 41 để bầu các chức danh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Theo đó:

- Ông Nguyễn Cảnh Toàn, Phó Bí Tỉnh ủy Lạng Sơn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Ông Dương Xuân Huyền Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Bầu ông Đinh Hữu Học, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Bầu bà Trần Thanh Nhàn, Tỉnh ủy viên, Bí thư xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Lâm Đồng**

- Ông Nguyễn Nhân Bản, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, được điều động và bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Lâm Đồng

- Ông Đỗ Tấn Sương, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Ngoại vụ, được điều động và bổ nhiệm giữ chức Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ông Trần Thanh Hoài, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ, được giao quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn